

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ CẦN THƠ - 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lâm Đức Thành	Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ	Chủ tịch HĐ
2	Trần Ngọc Thiên	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
3	Võ Thị Minh Trang	Tổ trưởng tổ Lịch sử -Địa lí - GD KT&PL	Thư ký HĐ
4	Phạm Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng-Phó bí thư chi bộ	Ủy viên HĐ
5	Trần Thị Bạch Tuyết	Chủ tịch Công Đoàn	Ủy viên HĐ
6	Nguyễn Thị Minh Thùy	Trưởng ban TTND	Ủy viên HĐ
7	Nguyễn Lâm Thùy Dương	Bí thư ĐTNCS HCM	Ủy viên HĐ
8	Tăng Quang Sang	Phó bí thư ĐTNCS HCM	Ủy viên HĐ
9	Hồ Thị Mỹ	Tổ trưởng tổ Tin học	Ủy viên HĐ
10	Nguyễn Thanh Bình	Tổ trưởng tổ Vật lí	Ủy viên HĐ
11	Liêu Ngọc Nhã Khanh	Tổ trưởng tổ Hóa học	Ủy viên HĐ
12	Hồ Thu Giang	Tổ trưởng tổ Sinh-CN	Ủy viên HĐ
13	Lâm Thị Kim Cương	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên HĐ
14	Lê Thị Hồng Liên	Tổ phó tổ Lịch sử -Địa lí - GD KT&PL	Ủy viên HĐ
15	Lê Thị Lệ Quyên	Tổ phó tổ văn phòng	Ủy viên HĐ

THÀNH PHỐ CẦN THƠ – 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19
Tiêu chí 1.2: : Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	30
Tiêu chí 1.5: Lớp học	34
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	38
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	44
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	48
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	52
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	60
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	61
Mở đầu	61

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	62
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	64
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	67
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	73
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	74
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	76
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	79
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	82
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	74
Tiêu chí 3.6: Thư viện	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	89
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	90
Mở đầu	90
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	90
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	94
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	98
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	99
Mở đầu	99
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	99
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	103
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	106

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	109
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	111
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	115
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	120
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	130
Phần IV. PHỤ LỤC	131

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
CBCC	Cán bộ công chức
ATGT	An toàn giao thông
CB-GV-NV	Cán bộ-giáo viên-nhân viên
ĐH, CĐ, THCN	Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp
ĐMPPDH	Đổi mới phương pháp dạy học
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDCD	Giáo dục công dân
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
GDQP	Giáo dục quốc phòng
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
KHTN	Khoa học tự nhiên
KTCN	Kỹ thuật công nghiệp
KTNN	Kỹ thuật nông nghiệp
THPT	Trung học phổ thông
ĐTN	Đoàn thanh niên
CT	Cần Thơ
UBND	Ủy ban nhân dân

ƯDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
VHTT	Văn hóa thông tin
TNCS	Thanh niên cộng sản
BCH	Ban chấp hành
CTĐ	Chữ thập đỏ
GV	Giáo viên
HĐSP	Hội đồng sư phạm
HKI	Học kỳ 1
HKII	Học kỳ
HS	Học sinh
KTTHHN-DN	Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
PPCT	Phân phối chương trình
TDTT	Thể dục thể thao
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
CMHS	Cha mẹ học sinh
BĐD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
ĐH, CĐ	Đại học ,cao đẳng

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu Chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	X			

Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4			X	
Tiêu chí 1.5			X	
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	
Tiêu chí 1.10			X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1			X	
Tiêu chí 2.2				X
Tiêu chí 2.3				X
Tiêu chí 2.4				X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1			X	
Tiêu chí 3.2	X			
Tiêu chí 3.3				X
Tiêu chí 3.			X	
Tiêu chí 3.5			X	
Tiêu chí 3.6			X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			X	
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	

Tiêu chí 5.5				X
Tiêu chí 5.6	X			

Kết quả: Chưa đạt

2. Kết luận: Trường chưa đạt

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường THPT Nguyễn Việt Hồng – Thành phố Cần Thơ**
Cơ quan chủ quản: **Sở GD – ĐT Cần Thơ**

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương:	Cần Thơ	Tên trường:	Hiệu	Lâm Đức Thành
Huyện / quận / thị xã / thành phố:	Ninh Kiều	Điện thoại:		02923846008
Xã / phường / thị trấn:	An Bình	Fax:		
Đạt chuẩn quốc gia:	Chuẩn quốc gia 3/2015	Website:		www.thptnguyenviethong-cantho.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	2010	Số điểm trường (nếu có):		00

☒ Công lập	☐ Thuộc vùng đặc biệt khó khăn
--	---

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Lớp 10	10	10	10	10	11
Lớp 11	11	10	10	10	10
Lớp 12	12	11	10	10	10
Cộng	33	31	30	30	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	27	27	27	27	27	
a	Phòng kiên cố	23	23	23	23	23	

b	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	16	16	16	16	16	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	Cộng	49	49	49	49	49	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00			01	0	
Phó HT	02	02			02	0	
Giáo viên	66	47		46	20	0	

NV	07	05		07		0	
Cộng	76	55		53	23	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	77	76	75	68	66
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,33	2,45	2,5	2,27	2,13
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,061GV/ HS	0,062GV/ HS	0,063GV/ HS	0,056GV/ / HS	0,052GV/ HS
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	09	Không tổ chức

4. Học sinh :

a. Số liệu chung:

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1.258	1.218	1.183	1.209	1.259	
	- Nữ	692	664	647	637	675	
	- Dân tộc thiểu số	46	51	37	38	37	
	- Khối lớp 10	395	400	398	409	443	
	- Khối lớp 11	431	389	397	400	419	
	- Khối lớp 12	432	429	388	400	397	
2	Tổng số tuyển mới	395	400	400	410	443	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	

5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38,12	39,29	39,4	40,3	40,6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	692	664	647	637	675	
	- Dân tộc thiểu số	46	51	37	38	37	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	31	34	35	23	57	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	01	01	0	01	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	6	6	5	5	2	
	- Nữ	5	3	4	4	2	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	11	14	22	25	17	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	20.59	30.3	24.3	44.2	58.54	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	61.21	62.2	62.2	50.4	38.6	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.48	0	0	0	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	95.55	98.4	97.63	98.1	98.97	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3.58	1.48	2.28	1.7	0.95	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.72	0.08	0.09	0.1	0.08	

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung nhà trường:

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được thành lập theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Cần Thơ, trường được xây dựng mới và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 01/2011 tọa lạc tại phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, với tổng diện tích 5.909 m², cơ sở vật chất được xây dựng mới khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản về công tác giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

- Xác định trường THPT đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động dạy và học, giáo dục học sinh của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT về việc tổ chức kiểm định chất lượng nhà trường, hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng đã xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (GD&ĐT) về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Rà soát, chỉnh sửa, sắp xếp các tiêu chuẩn, tiêu chí theo thứ tự hợp lý.
8. Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo Tự đánh giá và thu thập các ý kiến đóng góp và tiếp tục hoàn thiện bản báo cáo.
9. Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.
10. Nộp bản báo cáo tự đánh giá cho Sở GD&ĐT Cần Thơ.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá theo phương pháp nghiên cứu văn bản, chỉ thị, cụ thể hóa phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin và viết báo cáo tự đánh giá:

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đổi mới, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ số của tiêu chí.

Nhà trường yêu cầu giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong Báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, thảo luận để đi đến thống nhất. Ở mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí đều được người phụ trách tiến hành với các bước: mô tả hiện trạng, phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, tìm ra các nguyên nhân và có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới; mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường có được những thuận lợi cơ bản: Ban giám hiệu nhà trường và các thành viên Hội đồng tự đánh giá nhận thức đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm đối với công tác kiểm định chất lượng nhà trường; hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đã được tập huấn và tham gia đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục khác nên có kinh nghiệm nhất định trong công tác tự đánh giá; nhà trường mới thành lập trong giai đoạn CNTT đã được ứng dụng rộng rãi trong dạy học, quản lý và văn phòng, vì vậy công tác lưu trữ, sắp xếp TTMC thuận lợi.

Bên cạnh đó, Hội đồng tự đánh giá cũng gặp phải những khó khăn nhất định: nhận thức của đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác KĐCL chưa đồng đều, vẫn còn xem đó là công việc của cán bộ quản lý và Hội đồng tự đánh giá; nhà trường mới về cơ sở mới một số minh chứng bị thất lạc, nhiều tiêu chí nhà trường chưa đạt được và sẽ khó đạt được trong vài năm tới tạo tâm lý kéo dài công tác KĐCL...

Nhận thức đầy đủ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã nỗ lực cố gắng hoàn thành công tác tự đánh giá theo kế hoạch đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được thành lập theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Cần Thơ, trường được xây dựng mới và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 01/2011 tọa lạc tại phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, với tổng diện tích 5.909 m², cơ sở vật chất được xây dựng mới khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản về công tác giáo dục. Ngoài ra việc tổ chức và quản lý trong nhà trường là hoạt động vô cùng quan trọng quyết định sự phát triển của nhà trường, để cho bộ máy vận hành tốt cần có sự đồng bộ, hợp lý nhà trường thực hiện tốt cơ cấu tổ chức, số lớp học, số

học sinh theo chuẩn, thành lập các tổ chuyên môn theo sự phát triển của nhà trường,...Quản lý hành chính, thực hiện tốt các phong trào thi đua....

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 2:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được xây dựng căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhiệm vụ phát triển nhà trường với yêu cầu phát triển của xã hội. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp THPT được quy định tại Điều 29 Luật Giáo dục số 43 ngày 14/6/2019 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Ninh Kiều, nhiệm kỳ 2020-2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện ở các báo cáo sơ kết, tổng kết cuối kỳ và cuối năm. Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường THPT Nguyễn Việt Hồng về mục tiêu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-02]**.

Nhà trường chưa xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Nguyễn Việt Hồng **[H1-1.1-01]**.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường <http://nguyenviethong.edu.vn> **[H1-1.1-03]**.

Mức 2:

Để đạt được mục tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đề ra, hằng năm, Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đều dựa trên ưu điểm, mặt tồn tại của năm học trước và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo **[H1-1.1-04]**. Tuy nhiên theo tình hình thực tế, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được ban

hành và triển khai đến toàn thể CB-GV-NV tại cuộc họp tập thể sư phạm đầu năm và định kỳ trong cuộc họp hàng tháng.

Mức 3:

Do chưa xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nên nhà trường chưa có cơ sở căn cứ để tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB-GV-NV nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn **[H1-1.1-05]**.

2. Điểm mạnh

Do chưa ban hành nên chưa đánh giá được điểm mạnh của Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường về hình thức xây dựng xây dựng, sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể GV-NV, các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được xây dựng và ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Từ năm học 2025-2026, nhà trường phải xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Thực hiện niêm yết niêm yết công khai và tổ chức cho cộng đồng tham gia đóng góp Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trước khi phê duyệt theo qui định.

4.2. Người thực hiện

- Đối với Hiệu trưởng: Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục và tình hình phát triển của nhà trường; địa phương. Hiệu trưởng phổ biến chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 đến toàn thể CB-GV-NV của nhà trường.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất: công bố Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Đối với các Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu và xác định rõ nguyên nhân các hạn chế, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Đối với HS: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục

ở bậc học cao hơn hoặc học nghề. Mỗi HS ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Cha mẹ HS: Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường: xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung theo phân công.

4.3. Thời gian thực hiện

Năm học 2025-2026.

4.4. Kinh phí thực hiện

Theo dự toán cho từng hoạt động trong kế hoạch.

5. Tự đánh giá: không đạt

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1.

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 2516/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 và quyết định công nhận Chủ tịch Hội đồng trường số 75/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2021 cũng như Quyết định kiện toàn Hội đồng nhà trường số 171/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 và quyết định Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường số 1089 /QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024. Trong từng năm học, trường còn thành lập một số hội đồng khác như: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng chăm GV dạy giỏi; Hội đồng tư vấn. **[H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].**

Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động khác của nhà trường. Các Hội đồng còn lại trong

Mức 2:

2. Điểm mạnh:

3. Điểm yếu:

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tập trung phát huy năng lực, sự đóng góp của các thành viên trong việc phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế thừa của đơn vị, tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng trường đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả khi có biến động, thay đổi nhân sự của Hội đồng trường.

- Lãnh đạo trường chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; quan tâm đề xuất, cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ...cho lực lượng kế cận, sẵn sàng thay thế cho thành viên có thay đổi công tác.

- Công đoàn phối hợp tham mưu với nhà trường chăm lo đời sống công đoàn viên, vận động công đoàn viên tham gia tốt các phong trào của trường, ngành tổ chức, thực hiện đúng nhiệm vụ được giao

- Các TTCM, tổ văn phòng: chịu trách nhiệm về tất cả các mặt công tác, phong trào thi đua của các thành viên trong tổ.

4.3. Thời gian thực hiện:

Trong năm học 2025 -2026 và các năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn kinh phí hoạt động và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Tổ chức Công đoàn gồm 79 công đoàn viên thuộc Công đoàn ngành GD&ĐT thành phố Cần Thơ, với BCH Công đoàn gồm 07 đồng chí do đồng chí Trần Thị Bạch Tuyết giữ chức vụ Chủ tịch theo Quyết định số 61/QĐ-CĐN ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Công đoàn ngành GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc công nhận BCH và Ủy Ban kiểm tra Công đoàn cơ sở Trường THPT Nguyễn Việt Hồng nhiệm kỳ 2017-2022. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 882 đoàn viên trực thuộc quận Đoàn Ninh Kiều quản lý. Trong đó, BCH đoàn trường gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Lâm Thùy Dương làm Bí thư theo Quyết định số 26/QĐ-ĐTN ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ quận Đoàn Ninh Kiều **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]**.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều đảm bảo hoạt động đúng chức năng theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Công đoàn trường tổ chức Đại hội theo

nhiệm kỳ, xây dựng Văn kiện Đại hội, Quy chế phối hợp, Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, đề ra kế hoạch hoạt động công đoàn, nữ công, ủy ban kiểm tra bảo vệ quyền và lợi ích của công đoàn viên theo quy định. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi đoàn GV Trường THPT Nguyễn Việt Hồng tổ chức Đại hội hằng năm nhằm đánh giá lại kết quả hoạt động của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới. BCH Đoàn trường căn cứ vào các chỉ tiêu đã được biểu quyết để xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng chủ đề phát huy tính năng động, sáng tạo trong đoàn viên HS[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Hàng tháng, kỳ, năm các tổ chức nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của tổ chức để rút kinh nghiệm, bổ sung phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, xây dựng tổ chức ngày càng phát triển, hoạt động có chiều sâu mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục. Trên cơ sở đó để đánh giá thành tích đạt được của tập thể, cá nhân vào cuối mỗi năm và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động của tổ chức [H1-1.3-09];[H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

Mức 2:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Nhà trường có chi bộ trực thuộc Quận ủy Ninh Kiều với 40 đảng viên (thời điểm đánh giá). Chi ủy chi bộ gồm 05 đồng chí, Bí thư chi bộ (hiên tại) là đồng chí Lâm Đức Thành, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Phạm Mỹ Hạnh, cấp ủy viên gồm các đồng chí: Trần Ngọc Thiên, Liêu Ngọc Nhã Khanh, Lâm Thị Kim Cương. Chi bộ hoạt động theo quy định, mỗi tháng chi bộ sinh hoạt một lần, nội dung này được thể hiện rõ trong sổ nghị quyết chi bộ. Hàng tháng, Chi ủy họp đánh giá, xây dựng dự thảo Nghị quyết đưa ra bàn bạc lấy ý kiến xây dựng ở cuộc họp lệ chi bộ. Chi bộ đã xây dựng Nghị quyết sát, phù hợp đặc điểm tình hình nhà trường, địa phương, chỉ đạo các tổ chức chính trị trong nhà trường hoạt động đúng theo các văn bản pháp luật [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chức Công đoàn đã thực hiện tốt 4 chức năng: chăm lo đời sống; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đội ngũ công chức viên chức và người lao động; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ hài hòa ổn định. Trong nhiệm kỳ qua, Công Đoàn trường được Công đoàn cấp trên công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có năm được công nhận vững mạnh – xuất sắc. Công đoàn luôn chú ý đến đời sống tinh thần của đoàn viên đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, TDTT, tham quan học tập như: tổ chức sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ trong năm như: 8/3; 20/11; 22/12. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động. Cụ thể như: Công đoàn phối hợp nhà trường phát động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các nội dung về trung thực, trách nhiệm; ý chí tự lực tự cường; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vận động 100% đoàn viên đăng ký nội dung học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, đã phối hợp cùng chuyên môn thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt” góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã hoạt

động có hiệu quả theo chương trình công tác Đoàn do Quận đoàn triển khai. Hằng tuần, hằng tháng Đoàn đã tổ chức các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm giúp các em nhận thức về giá trị cao đẹp trong cuộc sống và có những hành động thiết thực hơn **[H1-1.3-07]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-08][H1-1.3-15]**.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm báo cáo, Chi bộ Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được Quận ủy Ninh Kiều công nhận có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ cụ thể là năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 **[H1-1.3-15]**

Các đoàn thể, tổ chức khác như Công đoàn đã động viên GV thi đua học tập, sáng tạo “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trong các năm qua, chất lượng đội ngũ GV được cải thiện đáng kể. Năm học 2022-2023 có 01 GV đạt GVCN cấp thành phố; năm học 2023 - 2024 có 09 GV đạt GV dạy giỏi cấp thành phố. Tổ chức Đoàn duy trì ổn định nền nếp góp phần nâng cao chất lượng học tập của HS. Thường xuyên nắm bắt triển khai nội dung các cuộc thi do Quận đoàn Ninh Kiều tổ chức và đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia các hoạt động do Quận Đoàn tổ chức. Cụ thể năm học 2023-2024 nhà trường đã đạt giải KK cuộc thi tuyên truyền HIV/AIDS cấp thành phố. Các đoàn thể trong nhà trường đã đóng góp tích cực trong việc vận động tuyên truyền giáo viên, học sinh thực hiện dạy tốt, học tốt góp phần nâng cao thành tích của nhà trường. Những thành tích trên đã khẳng định sự đóng góp hiệu quả của các tổ chức cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng trong những năm qua. **[H1-1.1-05]; [H1-1.3-16]**.

2. Điểm mạnh:

Chi bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo nhằm xây dựng nhà trường không ngừng phát triển, là điểm tựa tinh thần của tập thể viên chức và người lao động và HS trong nhà trường. Trong thời gian qua, chi bộ nhà trường đã được Quận ủy Ninh Kiều công nhận là chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn, Đoàn thanh niên làm tốt công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả đạt được của các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Thành tích được ghi nhận qua đánh giá, xếp loại của cấp trên hằng năm.

3. Điểm yếu:

Việc đăng ký khen cao và viết sáng kiến kinh nghiệm của hoạt động thi đua chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, nhiều GV còn ngại viết sáng kiến kinh nghiệm và đăng ký thi đua.

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ đảng, chuyên môn có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đảng hiện tại, cũng như công tác chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc cần thực hiện:

Bí thư chi bộ giao cho BCH Công đoàn trường phát động thi đua rộng rãi, động viên đội ngũ giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm.

Đoàn thanh niên, vận động và hỗ trợ HS tham gia tốt các hoạt động cộng đồng.

4.2. Người thực hiện

Đồng chí Lâm Đức Thành, Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường làm tốt công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo của Đảng. Tiếp tục đưa chi bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tiếp theo.

Đồng chí Trần Thị Bạch Tuyết, chủ tịch Công đoàn và các đồng chí trong BCH rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức mình hằng tháng, hằng kỳ và phân công, hướng dẫn, động viên GV đăng ký thi đua và viết sáng kiến kinh nghiệm vào cuối mỗi năm học.

4.3. Thời gian thực hiện:

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn kinh phí hoạt động và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Tại thời điểm TĐG, Trường THPT Nguyễn Việt Hồng theo điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP, thành phần Ban Lãnh đạo nhà trường gồm có 03 đồng chí: 01 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí chức vụ Phó Hiệu trưởng do Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ phê duyệt, ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng từ năm 2019 đến năm 2022 là đồng chí Cao Thị Ngọc Hà theo quyết định số 1876/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2019; năm 2023 là đồng chí Trần Thị Lua theo quyết định số 1365 /QĐ-SGDĐT ngày 05/12/2022, năm 2024 đến nay là đồng chí Lâm Đức Thành theo quyết định số 968/QĐ-SGDĐT ngày 21/8/2024 có trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo

dục của nhà trường, xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định, quản lý tài chính. Đồng chí Phạm Mĩ Hạnh - Phó Hiệu trưởng (phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất), đồng chí Trần Ngọc Thiên - Phó Hiệu trưởng (phụ trách khảo thí, quản lý HS) **[H.1-1.4-01]**

Trường có quyết định cơ cấu tổ chức nhân sự rõ ràng, khoa học. Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm có tất cả 09 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đúng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường. **[H.1-1.4-02]**.

Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng. Trên cơ sở khung chương trình giáo dục của Bộ ban hành, các tổ chuyên môn tự chủ trong việc xây dựng chương trình giảng dạy bộ môn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Dựa trên kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch hoạt động chuyên môn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch năm học cụ thể cho tổ ngay từ đầu năm học đúng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. **[H.1-1.1-03]; [H.1-1.4-04]; [H.1-1.4-05]**

Mức 2:

Hằng năm học, căn cứ vào công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học môn học của Sở GD&ĐT, kế hoạch chuyên môn hoạt động chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Hằng năm, mỗi tổ cũng đã đề xuất thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện chỉ đạo của GD&ĐT thành phố Cần Thơ, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện nghiên cứu, báo cáo chuyên đề; dạy học theo hướng nghiên cứu bài học điều này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. **[H.1-1.4-04]; [H.1-1.4-05]; [H.1-1.4-06]; [H.1-1.4-07]**.

Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng không ngừng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh kế hoạch một cách phù hợp, khả thi nhằm cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và có biện pháp ĐMPPDH đáp ứng được nhu cầu của đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay **[H.1-1.4-07]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đội ngũ Lãnh đạo đầy đủ phẩm chất và năng lực quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt, tại thời điểm đánh giá nhà trường có 03/03 đồng chí trong Ban Lãnh đạo đều đạt trình độ thạc sĩ về quản lý giáo dục và chuyên môn; các TTCM và tổ trưởng văn phòng có kinh nghiệm, thâm niên trong nghề và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn xây dựng kế hoạch hoạt động kịp thời và thực hiện đúng quyền hạn nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu ĐMPPDH, đổi mới phương pháp

kiểm tra, đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Việc tổ chức thực hiện các chuyên đề đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn, chất lượng học tập của HS và chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chất lượng giáo dục giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều, thể hiện qua kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm.

Sự thay đổi lãnh đạo liên tục ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý giáo viên, học sinh và chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc cần thực hiện:

Nhằm phát huy điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua và tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, quản lý CB-GV-NV ngày càng sát sao hơn, đặc biệt tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để GV bộ môn học tập, bồi dưỡng, tập huấn các Module theo chương trình Giáo dục phổ thông mới, định hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt Tổ chuyên môn tổ chức tốt các chuyên đề ĐMPPDH và phương pháp kiểm tra đánh giá HS nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục HS, giúp HS phát triển một cách toàn diện.

Căn cứ vào kết quả khảo sát chất lượng HS, dựa trên đánh giá, xếp loại của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng vào cuối học kỳ I, Hiệu trưởng tập trung chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để tiếp tục phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém của các tổ như: tăng cường phụ đạo HS yếu kém đối với các tổ có tỷ lệ thấp; phân công đoàn viên GV giúp đỡ, hỗ trợ và hướng dẫn, phụ đạo cho các em HS khối 12 có nguy cơ rớt tốt nghiệp.

Các TTCM thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau thông qua các buổi Hội thảo chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, có sự tham dự của lãnh đạo nhà trường và các TTCM của các tổ khác cùng trường hoặc trường bạn trong thành phố cùng đến dự để được trao đổi, chia sẻ, học hỏi và rút kinh nghiệm, thông qua đó giúp cải thiện, nâng cao chất lượng bộ môn ở các tổ chuyên môn nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung.

Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác xây dựng kế hoạch và lưu trữ hồ sơ của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm quản lý chung, phân công nhân sự, chỉ đạo, quản lý các tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục năm học đã đề ra ngay đầu năm. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, giới thiệu GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng đại trà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GV, tạo tâm thế sẵn sàng trước tình hình đổi mới, phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay, đặc biệt là việc thay đổi sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư khai thác,

sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và dạy học của nhà trường trong tình hình mới.

Các đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường: xây dựng kế hoạch thể hiện rõ nội dung yêu cầu hoạt động của các tổ, chú trọng sự đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn. Duyệt kế hoạch hoạt động, kiểm tra sổ Nghị quyết chuyên môn tổ hàng tháng nhằm nắm bắt cụ thể hơn nội dung hoạt động của các tổ, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các tổ thực hiện đúng và đủ các yêu cầu. TTCM xây dựng kế hoạch hoạt động tổ phù hợp với thực tế, chuẩn bị nội dung cuộc họp hàng tháng tập trung thảo luận các vấn đề chuyên môn, đặc biệt là các vấn đề về ĐMPPDH và kiểm tra đánh giá.

Các TTCM: xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ, nghiên cứu, thảo luận thống nhất lựa chọn các chủ đề, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng HS, với đặc điểm tình hình thực tế địa phương nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng cao, hướng đến giáo dục HS phát triển toàn diện.

Tổ văn phòng: tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, giúp đỡ, phối hợp với các tổ chuyên môn để cùng thực hiện hiệu quả các kế hoạch chung của nhà trường

4.3. Thời gian thực hiện:

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn kinh phí hoạt động và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, giai đoạn từ 2020-2025 Trường THPT Nguyễn Việt Hồng có đủ ba khối lớp: 10, 11, 12 được Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ phê duyệt. Cơ cấu số lớp học và số lượng học sinh trên mỗi lớp đúng quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.5-01].

Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp học có không quá 45 học sinh. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng và các lớp phó được bầu chọn ngay đầu năm học.

Lớp trưởng và các các lớp phó (Phó học tập, Phó lao động, Phó văn thể, Phó đời sống - Thủ quỹ) đều được tập thể lớp đề cử, bầu chọn trên tinh thần dân chủ dưới sự hướng dẫn của GVCN. Về cơ cấu tổ chức lớp học: mỗi lớp được chia ra thành 04 tổ, mỗi tổ có không quá 12 học sinh, đặc biệt có 01 học sinh được GVCN và tổ viên chọn ra để phụ trách công việc quản lý tổ, ghi nhận việc thực hiện nội quy, hoạt động thi đua của tổ, tổng hợp, báo cáo trong giờ sinh hoạt lớp cuối tuần, phối hợp với lớp trưởng quản lý công việc khác của tổ, đó là tổ trưởng. Đội Cờ đỏ gồm 02 thành viên của lớp cũng được bầu chọn trên tinh thần dân chủ thực hiện công việc trực chéo và tính điểm thi đua hàng tuần của lớp trong các buổi sinh hoạt đầu tuần của trường. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng về quyền lợi, học sinh có quyền tham gia ý kiến vào mọi hoạt động của lớp và thực hiện thông qua sự thống nhất chung của tập thể được ghi chép vào biên bản sinh hoạt lớp, lưu vào hồ sơ chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy tinh thần dân chủ; sự đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập để cùng nhau tiến bộ, đặc biệt hầu hết các lớp đều tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do ĐTN và nhà trường tổ chức [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

Hàng năm, về cơ cấu biên chế lớp học: nhà trường có không quá 45 lớp học với 03 khối lớp 10, 11, 12. Sĩ số học sinh trong lớp dao động từ 35 đến 45 học sinh đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.5-01]; [H1-1.5-06].

Mức 3:

Giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, trường không vượt quá 45 lớp học. Tổng số học sinh của trường hàng năm là khoảng 1.220 học sinh, dao động từ 38 đến 45 học sinh/lớp, đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Do đặc điểm tình hình trường đặt trên địa bàn có đông dân cư, vì vậy số lượng học sinh được đăng kí và được xét tuyển vào lớp 10 ở đây khá đông, cụ thể năm học 2024-2025 trường THPT Nguyễn Việt Hồng có tất cả 31 lớp (Khối 10: 11 lớp; Khối 11: 10 lớp; Lớp 12: 10 lớp). Tuy nhiên, số lượng học sinh mỗi lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp. [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng có đầy đủ 03 khối lớp của cấp học THPT, từ lớp 10, lớp 11 đến lớp 12. Số lớp và số học sinh mỗi lớp đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Lớp học cơ cấu theo tổ, có đội ngũ ban cán sự lớp làm việc dưới sự chỉ đạo của giáo viên chủ nhiệm. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự quản, dân chủ và thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, đảm bảo quyền lợi người học và hướng đến mục tiêu giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện. Nhìn chung, điểm mạnh của trường: với cơ sở vật chất khá đầy đủ, khang trang, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, học sinh không chỉ được thầy cô giáo bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng trên lớp học mà còn các em còn thường xuyên được trực tiếp tham gia các hoạt động hướng

nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tập trải nghiệm, phát huy sở trường, rèn luyện kỹ năng sống hướng đến phát triển một cách toàn diện.

3. Điểm yếu:

Năng lực quản lý lớp học, quản lý tổ, nhóm học sinh của ban cán sự lớp còn hạn chế. Đặc biệt, đối với học sinh khối lớp 10 việc ghi chép, lưu biên bản sinh hoạt lớp còn chưa khoa học và chưa đầy đủ.

Số lượng học sinh trên mỗi lớp học còn khá đông, hơn 40 học sinh/lớp. Vì vậy, việc theo dõi, quản lý và giáo dục học sinh của một số lớp đối với GVCN còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc thực hiện:

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu số lượng lớp học không vượt quá 45 lớp mỗi năm, nhằm đảm bảo theo quy định của Điều 16 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tổ chức tốt các chuyên đề đổi mới dạy - học, các buổi hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp; tiếp tục phát huy hoạt động của các CLB trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, thực hiện đúng tinh thần chung là: Đổi mới phương pháp dạy học, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực người học, hướng đến phát triển một cách toàn diện.

Ngay đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các GVCN các lớp tổ chức, hướng dẫn cho học sinh trong lớp bầu lớp trưởng, lớp phó; học sinh trong mỗi tổ bầu tổ trưởng, tổ phó; lưu biên bản trong hồ sơ chủ nhiệm và lập danh sách thông tin lớp báo cáo nhà trường.

Tổ chức các buổi tập huấn về công tác quản lý cho ban cán sự lớp do Đoàn Thanh niên cùng với tổ Tư vấn tâm lý phối hợp thực hiện, nhằm bồi dưỡng kiến thức, phát triển năng lực quản lý cho đội ngũ ban cán sự các lớp kể cả 03 khối nhằm mục tiêu hướng đến thực hiện phương châm Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo cấp trường về công tác chủ nhiệm lớp nhằm góp phần cải thiện, nâng cao hiệu quả chất lượng công tác chủ nhiệm. Hằng năm, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường nhằm vinh danh các GVCN giỏi và chuẩn bị đủ các điều kiện để giáo viên có kinh nghiệm đến với Hội thi GVCN giỏi cấp thành phố.

Thực hiện công tác tham mưu với chính quyền địa phương, Sở Giáo dục & Đào tạo TP Cần Thơ, đồng thời họp Ban Đại diện CMHS để có phương án tuyển sinh lớp 10 cho năm học mới đảm bảo về chất lượng và số lượng học sinh trên mỗi lớp học theo tình hình mới.

4.2. Người thực hiện:

Hiệu trưởng nhà trường: tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ để lên phương án, xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 từ năm học 2023-2024 trở đi theo đúng nhu cầu, điều kiện thực tế ở địa phương và CSVC của nhà trường hiện nay, đồng thời xét tuyển nguồn đối tượng

học sinh vào khối lớp 10 sao cho vừa đảm bảo phù hợp về số lượng, vừa đảm bảo chất lượng hơn so với những năm trước đây.

Các Phó hiệu trưởng: tích cực thực hiện công tác chủ nhiệm khối được hiệu trưởng phân công đầu năm học, thường xuyên hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của GVCN, kết quả thực hiện của các lớp hàng tuần, hàng tháng dựa trên kế hoạch đã đề ra nhằm giúp đỡ GVCN và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Đoàn Thanh niên, tổ Tư vấn tâm lý: phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các buổi tập huấn về công tác quản lý cho ban cán sự lớp 10, 11, 12.

Giáo viên chủ nhiệm: dựa trên kế hoạch chủ nhiệm của nhà trường xây dựng kế hoạch của lớp. Các hoạt động năm, tháng phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh lớp, đảm bảo tính tự quản, dân chủ của lớp học. Chú trọng việc giáo dục các học sinh chưa ngoan, có hoàn cảnh đặc biệt với mục tiêu “không em nào bị bỏ lại phía sau”.

4.3. Thời gian thực hiện

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong thời gian từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường quản lý hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo đúng quy định tại Điều 27 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, được cập nhật thông tin, ghi chép đầy đủ như: sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu; học bạ HS; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ Nghị quyết của nhà trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ báo cáo kết quả, đánh giá xếp loại CB-GV-NV; sổ khen thưởng

HS; phần mềm quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; phần mềm quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe HS; sổ quản lý thiết bị các phòng bộ môn; Hồ sơ quản lý tài sản; Hồ sơ quản lý tài chính; Kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.5-01]; [H1-1.5-06]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-12].

Thực hiện theo quy định về công tác lập dự toán thu, chi và quyết toán kinh phí. Hằng năm nhà trường đều thực hiện việc lập dự toán thu chi, quyết toán, chứng từ thu chi theo Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ Tài chính; Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính; Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Cụ thể, trong thời gian 04 năm qua, nhà trường thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng thời điểm. Đồng thời, thực hiện các loại báo cáo theo quy định như: Báo cáo tài chính; Báo cáo quyết toán; chứng từ thu chi (chứng từ tiền lương, phục cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên); Quyết định cấp kinh phí; Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.3-06].

Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ Tài chính. Nhà trường có ban hành các kế hoạch, quyết định kiểm tra nội bộ và điều lập biên bản kiểm tra khi hoàn thành công tác tự kiểm tra [H1-1.6-16].

Nhà trường công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.6-17].

Công tác quản lý tài chính: nhà trường căn cứ vào các Quyết định đã được phê duyệt của UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt cơ chế tự chủ về tài chính cho đơn vị trong thực hiện công tác quản lý tài chính của mình [H1-1.6-12]; [H1-1.6-17].

Công tác quản lý tài sản: trên cơ sở các quy định, định mức về sử dụng tài chính, tài sản đơn vị đã xây dựng Sổ quản lý tài sản công. Hiện tại nhà trường thực hiện việc quản lý tài sản theo hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

Từ nỗ lực sử dụng kinh phí có hiệu quả như trên đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường, kết quả thi đua của đơn vị năm 2020-2021 và 2021-2022 được tặng Bằng khen của UBND thành phố; năm 2021 tập thể Lao động xuất sắc; năm 2022-2023 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có Bằng khen của UBND thành phố [H1-1.3-11]

Mức 2:

Nhà trường sử dụng nhiều phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản: phần mềm quản lý tài sản, tài chính do công ty TNHH phát triển và chuyển giao phần mềm Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp từ năm 2015, ứng dụng này mang lại hiệu quả như lập các báo cáo tài chính, tài sản kịp thời, chính xác, đúng qui định, giảm bớt thời gian báo cáo. Sử dụng phần mềm DTSoft để quản lý tài chính, quản lý tài sản và quản lý nguồn thu, phần mềm VNeID quản lý bảo hiểm xã hội, quản lý thực hiện dịch vụ công Kho bạc Nhà nước, chữ ký số Viettel trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm; Phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia ngành giáo dục do tập đoàn Quảng Ích từ năm 2020 về quản lý hành chính, quản lý học sinh giúp báo cáo về dữ liệu quốc gia nhanh chóng kịp thời; phần mềm quản lý công chức viên chức do Tập đoàn bưu chính viễn thông (VNPT) Việt Nam cung cấp từ năm 2016 về quản lý hồ sơ công chức, viên chức giúp lưu trữ an toàn chính xác tiết kiệm thời gian tìm kiếm khi cần.

Mặt khác khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ viên chức và nhân viên nhà trường đáp ứng được nhu cầu công việc. Số lượng thiết bị công nghệ như máy vi tính nhà trường hiện có, các đường truyền internet đảm bảo phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ trong giải quyết công việc hiện nay.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường đủ, đúng theo quy định tại Điều 27 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục. Thực hiện theo các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước kịp thời, nghiêm túc, việc quản lý tài chính đúng quy định đem lại hiệu quả như tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện phấn đấu thi đua đơn vị, của người lao động, giáo viên an tâm thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình trên lớp thể hiện qua kết quả học tập của học sinh và tỉ lệ đỗ tốt nghiệp cao.

Quản lý tài sản thực hiện theo hướng phân cấp, phân công một đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách, phối hợp với bộ phận kế toán bàn giao tài sản đến từng lớp, các tổ chuyên môn, phòng ban sử dụng và tự quản lý. Hằng năm, công tác kiểm tra, giám sát, kiểm kê được thực hiện đúng quy định, quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích và mang lại hiệu quả cao. Định kỳ có báo cáo bằng văn bản theo đúng quy định kịp thời.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn để tạo các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị, giảm bớt ngân sách cấp.

Công tác quản lý tài sản của nhà trường thật sự khá tốt, một số danh mục tài sản chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời (do thay đổi kế toán).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Nội dung thực hiện

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt hơn nữa hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường đủ, đúng theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và cập nhật thông tin, ghi chép đầy đủ, kịp thời, đổi mới theo hướng cải cách hành chính công.

Tiếp tục phát huy và thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý tài chính kế toán, lập kế hoạch thu chi, xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, phù hợp đúng theo quy định, công tác tự kiểm tra và công khai tài chính được tiến hành thường xuyên đúng quy định.

Thực hiện việc xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị, giảm bớt ngân sách cấp.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, vào đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch về công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị gửi về Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ xin ý kiến trước khi ban hành và thực hiện.

Tranh thủ các nguồn lực kinh phí xã hội hóa một cách tự nguyện từ các tổ chức và mạnh thường quân nhằm củng cố, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

4.2. Người thực hiện

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập bộ phận phụ trách có liên quan như: tổ văn phòng; bộ phận chuyên môn; phối hợp soạn thảo, xây dựng và ban hành các kế hoạch phát triển GD&ĐT từng năm và giai đoạn 05 năm tiếp theo. Căn cứ vào các kế hoạch phát triển GD&ĐT, kế toán tiếp tục xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí cho từng năm và giai đoạn ổn định 05 năm tiếp theo. Đồng thời nắm bắt xu thế phát triển của địa phương, kế toán tham mưu với Hiệu trưởng xin ý kiến và phối hợp thực hiện việc xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, phù hợp thực tế địa phương.

4.3. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí ngân sách nhà nước được giao hàng năm; nguồn thu hợp pháp và nguồn vận động các khoản tài trợ từ các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm tự nguyện đóng góp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào các kế hoạch của Sở GD&ĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Kế hoạch được xây dựng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, đồng thời gắn với việc ĐMPPDH phù hợp với thực tế của đơn vị hiện nay. Mỗi năm, kế hoạch bồi dưỡng CB-GV-NV được triển khai trong cuộc họp tập thể sư phạm. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 29 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, được tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể là, trong mỗi năm học, được sự thống nhất của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, trường đều cử giáo viên đi học thạc sĩ để đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài ra, nhà trường còn phân công giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các kế hoạch, công văn, quyết định của Sở GD&ĐT. Đồng thời lãnh đạo nhà trường rất chú trọng việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên hàng năm. **[H1-1.7-01]**

Căn cứ thực trạng đơn vị, nhà trường tiến hành phân công nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm, quyết định phân công được công khai trước tập thể sư phạm lần đầu tiên của mỗi năm học, niêm yết tại phòng giáo viên. cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập **[H1-1.7-02]**.

Giáo viên, nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và các chế độ khác theo quy định của nhà nước. Giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. **[H1-1.7-03]**.

Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng không ngừng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh kế hoạch một cách phù hợp, khả thi nhằm cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và có biện pháp ĐMPPDH đáp ứng được nhu cầu của đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay. **[H1-1.4-07]**.

Mức 2:

Hàng năm học, căn cứ vào công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học môn học của Sở GD&ĐT, kế hoạch chuyên môn năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 14 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Hàng năm, mỗi tổ cũng đã đề xuất thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhằm thực hiện theo chỉ đạo của GD&ĐT thành phố Cần Thơ, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện nghiên cứu, báo cáo chuyên đề, dạy theo hướng nghiên cứu bài học đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. **[H.1-1.4-04].**

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu ĐMPPDH, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Việc tổ chức thực hiện các chuyên đề đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn, chất lượng học tập của học sinh và chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Cụ thể, thể hiện rõ qua kết quả các kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm, một số bộ môn có tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn tỉ lệ chung của thành phố Cần Thơ.

Với những kết quả đạt được, các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, được ghi nhận trong các danh sách, Quyết định khen thưởng của nhà trường, trong Báo cáo tổng kết năm học của Hiệu trưởng.

Tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng đã giúp các hoạt động của nhà trường tiến hành một cách đồng bộ và hiệu quả. Tổ văn phòng thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng ý kiến của giáo viên, nhân viên và nhiều năm qua được hiệu trưởng nhà trường đánh giá cao về thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Chất lượng giáo dục giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều, thể hiện qua kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Nhằm phát huy điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua và tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo trong tương lai, Lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, quản lý CB-GV-NV ngày càng sát sao hơn, đặc biệt tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để giáo viên bộ môn học tập, bồi dưỡng, tập huấn các Module theo chương trình Giáo dục phổ thông mới, định hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt Tổ/Nhóm chuyên môn tổ chức tốt các chuyên đề ĐMPPDH và phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện.

Căn cứ vào kết quả khảo sát chất lượng học sinh, dựa trên đánh giá, xếp loại của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng vào cuối học kỳ I, hiệu trưởng tập trung chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để tiếp tục phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém của các tổ như: tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém đối với các tổ có tỷ lệ thấp; phân công đoàn viên giáo viên giúp đỡ, hỗ trợ và hướng dẫn, truy bài thêm cho các em học sinh khối 12 có nguy cơ rớt tốt nghiệp.

Các TTCM tích cực tham gia trao đổi kinh nghiệm, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau thông qua các buổi Hội thảo chuyên môn có sự tham dự của lãnh đạo nhà trường và các TTCM của các tổ khác cùng trường hoặc trường bạn trong thành phố cùng đến dự để được trao đổi, chia sẻ, học hỏi và rút kinh nghiệm, thông qua đó giúp cải thiện, nâng cao chất lượng bộ môn ở các tổ chuyên môn nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung

Tăng cường thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề, dạy theo nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng dạy học, duy trì, đảm bảo kết quả năm sau cao hơn năm trước.

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm quản lý chung, phân công nhân sự, chỉ đạo, quản lý các tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục năm học đã đề ra ngay đầu năm. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, giới thiệu giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng đại trà *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tạo tâm thế sẵn sàng trước tình hình đổi mới, phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay, đặc biệt là việc thay đổi sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và dạy học của nhà trường trong tình hình mới.

Các đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường: xây dựng kế hoạch thể hiện rõ nội dung yêu cầu hoạt động của các tổ, chú trọng sự đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn. Duyệt kế hoạch hoạt động, kiểm tra sổ Nghị quyết chuyên môn tổ hàng tháng nhằm nắm bắt cụ thể hơn nội dung hoạt động của các tổ, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các tổ thực hiện đúng và đủ các yêu cầu. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ phù hợp với thực tế, chuẩn bị nội dung cuộc họp hàng tháng tập trung thảo luận các vấn đề chuyên môn, đặc biệt là các vấn đề về ĐMPPDH và kiểm tra đánh giá.

Các TTCM xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ, nghiên cứu, thảo luận thống nhất lựa chọn các chủ đề, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, với đặc điểm tình hình thực tế địa phương và tình hình dịch bệnh đang diễn biến tại địa bàn công tác nhằm đảm bảo mang lại đạt hiệu quả chất lượng cao, hướng đến giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Tổ văn phòng tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, giúp đỡ, phối hợp với các tổ chuyên môn để cùng thực hiện hiệu quả các kế hoạch chung của nhà trường.

4.3. Thời gian thực hiện

Năm học 2025-2026.

4.4. Kinh phí thực hiện

Theo dự toán cho từng hoạt động trong kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường được quản lý chặt chẽ theo đúng điều lệ của trường trung học. Hàng năm căn cứ vào công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ tại đơn vị, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai, ban hành phù hợp với thực tế của trường và địa phương. Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, lãnh đạo nhà trường luôn công khai lấy ý kiến thảo luận từ các tổ chuyên môn và của tập thể hội đồng sư phạm. **[H1-1.8-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.1-06].**

Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như giáo dục đạo đức và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; hoạt động dạy và học; hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục quốc phòng an ninh và các hoạt động đoàn thể khác. Kế hoạch giáo dục đã được nhà trường triển khai đến các tổ chuyên môn, trên cơ sở đó từng bộ phận, từng tổ chuyên môn cụ thể hoá và đưa vào thực hiện, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục được thực hiện đầy đủ phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và đặc thù bộ môn. Từ kế hoạch chung của tổ, mỗi thành viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân và triển khai thực hiện nhằm đảm bảo các mục tiêu của kế hoạch giáo dục đề ra. Trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh phân công chuyên môn và thời khoá biểu phù hợp với thực tế từng giai đoạn. **[H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].**

Định kỳ nhà trường có tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh cải tiến các kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Ngay từ đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn thể thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng, nếu có sự thay đổi thì các bộ phận họp bàn, điều chỉnh lại kế hoạch một cách hợp lý để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Sau mỗi giai đoạn nhà trường đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết và các kết luận kiểm tra của cấp trên **[H1-1.1-05].**

Mức 2:

Ban lãnh đạo nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục như chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của các môn học được thể hiện qua sổ đầu bài. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được triển khai trong suốt thời gian năm học như: kiểm tra nội bộ định kỳ; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên; kiểm tra các hoạt động sư phạm **[H1-1.6-16]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng các kế hoạch giáo dục đúng theo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phát huy được tính năng động, sáng tạo của giáo viên, học sinh; thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện các kế hoạch được Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ đánh giá cao.

Tất cả các cán bộ quản lý, GV và nhân viên đều thực hiện tốt kế hoạch đã vạch ra nên mang lại hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục, ban lãnh đạo nhà trường có kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh những kịp thời vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện nên các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao.

Nhà trường tổ chức Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

3. Điểm yếu

Đôi lúc còn một vài bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động nộp lên ký duyệt chưa kịp thời. Do không chú ý về thời gian qui định phải nộp lên cho Ban lãnh đạo ký duyệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Tất cả các thành viên trong nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Phát huy tốt việc thực hiện quy chế dân chủ, tinh thần đoàn kết; phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, các bộ phận đoàn thể và các cá nhân cần bám sát kế hoạch chung của nhà trường nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện.

Những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tất cả các thành viên trong nhà trường sẽ luôn nâng cao ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Người thực hiện

- Đồng chí Lâm Đức Thành – Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; triển khai kịp thời những chương trình hành động ngay từ đầu năm học; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết; chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành theo từng tháng.

- Đồng chí Phạm Mỹ Hạnh – Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng, phụ trách chuyên môn, Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng nội dung công việc, tổng hợp kết quả thực hiện trình Hiệu trưởng, phụ trách công tác dạy thêm - học thêm.

- Tổ chuyên môn lên kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tổ chức thao giảng; chuyên đề; hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tổ/nhóm bộ môn. Mỗi tổ chuyên môn đều đăng ký và tổ chức thực hiện một chuyên đề thực tế thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo với mục tiêu vừa phát huy hiệu quả công việc vừa tăng tính đoàn kết nội bộ.

- Toàn thể tập thể sư phạm đánh giá kết quả thực hiện và bổ sung theo từng tháng, cuối học kỳ tổ chức thực hiện đánh giá kết quả để kịp thời bổ sung hoặc điều chỉnh.

4.3. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, Công đoàn phối hợp với lãnh đạo nhà trường xây dựng qui chế làm việc, qui chế dân chủ; trước khi ban hành văn bản chính thức về quy chế dân chủ, để thể hiện tính khách quan, dân chủ trong tập thể tổ chức lấy ý kiến các tổ chuyên môn và tập thể sư phạm tham gia thảo luận đóng góp ý kiến nhằm đánh giá những mặt tích cực đã làm được và đưa ra những giải pháp khắc phục những hạn chế để hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Sau khi góp ý, tất cả sẽ được thống nhất trong họp Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và trở thành

Nghị quyết cùng thực hiện. Lãnh đạo nhà trường cùng công đoàn ra quyết định ban hành quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 01/3/2000 về việc ban hành "Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường", Quy chế phối hợp giữa chính quyền với công đoàn, Quy chế hoạt động Công đoàn, Quy chế chi tiêu nội bộ và kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, tinh thần phát huy dân chủ của một vài CB-GV-NV còn chưa cao, ý kiến đóng góp còn hạn chế. **[H1-1.4-07]; [H1-1.1-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.1-04].**

Đảm bảo cho các hoạt động diễn ra đúng quy định, nhà trường và Công đoàn xây dựng quy chế phối hợp; trên tinh thần làm việc dân chủ, trách nhiệm, mọi vấn đề tồn tại, kiến nghị, phản ánh đều được giải quyết đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của tất cả công đoàn viên qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn, báo cáo của ban thanh tra nhân dân. **[H1-1.3-09]; [H1-1.9-04].**

Đề phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội, mọi hoạt động của nhà trường như kế hoạch năm học và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, của CB-GV-NV, những quy định về tuyển sinh, nội quy, quy chế, học tập, kết quả kiểm tra, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đều được công khai kịp thời trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để phụ huynh được biết. Việc triển khai quy chế dân chủ của nhà trường được thực hiện trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân nên mọi thắc mắc của đội ngũ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh đều được nhà trường giải thích trong cuộc họp và trong các buổi tiếp dân. Vì vậy trong thời gian qua nhà trường không nhận được khiếu nại, tố cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường. Cuối mỗi năm học, Lãnh đạo nhà trường đều làm công tác báo cáo, đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ. **[H1-1.9-07]; [H1-1.1-05]**

Mức 2:

Các biện pháp giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Lãnh đạo nhà trường, TTCM; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận đoàn thể; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ; tăng cường hoạt động của ban thanh tra nhân dân, nâng cao trách nhiệm của CB-GV-NV trong thực hiện nhiệm vụ. Trong năm học, nhà trường đều công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở GD&ĐT theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai để nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường công khai trong lĩnh vực giáo dục cả về tài chính, các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được cho CB-GV-NV, cha mẹ học sinh được biết thông qua cổng thông tin điện tử và báo cáo của tổ chuyên môn, báo cáo của nhà trường sơ kết, tổng kết năm học. **[H1-1.6-17]; [H1-1.1-05].**

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng và ban hành quy chế dân chủ trong nhà trường, niêm yết công khai các kế hoạch, nội dung, thông báo về hoạt động chuyên môn, tổ chức, hành chính, tài chính,... đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động.

Quy chế dân chủ được thực hiện tốt nên đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết nhất trí cao của tập thể trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Tất cả các kế hoạch, nội quy, quy chế của đơn vị được Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, được công khai trong hội đồng nhà trường rất cụ thể, rõ ràng.

Nhà trường tích cực lắng nghe ý kiến phản ánh, đóng góp của CB-GV-NV và cha mẹ học sinh thông qua nhiều hình thức, tiếp thu ý kiến phù hợp và giải trình những ý kiến chưa phù hợp trước hội đồng.

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch. Vì vậy, nhà trường luôn đảm bảo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ theo quy định nên tạo được động lực cho tất cả các thành viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng năm học.

Luôn theo dõi, đôn đốc và giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật khi có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh.

3. Điểm yếu

Tinh thần dân chủ của một vài CB-GV-NV còn chưa cao, đóng góp còn hạn chế do tâm lý e ngại, chưa mạnh dạn tham gia ý kiến trước đám đông trong đóng góp cho các hoạt động chung của nhà trường, chưa phát huy vai trò giám sát các hoạt động trong việc công khai thông tin, tài chính của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng sư phạm, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng, giám sát các hoạt động của đơn vị với phương châm công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là hàng đầu, nhà trường cần nâng cao hơn nữa các biện pháp và cơ chế giám sát quá trình hoạt động giáo dục trong trường. Đảng bộ nhà trường thường xuyên quán triệt đến đội ngũ CB-GV-NV tư tưởng chính trị vững vàng hơn. Đồng thời nhắc nhở Công đoàn phát huy vai trò về việc vận động công đoàn viên thực hiện dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Phối hợp với công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân tiếp tục phát huy vai trò giám sát thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị, tăng cường vai trò giám sát của giáo viên, công nhân viên, vai trò giám sát của quần chúng nhân dân, cha mẹ học sinh.

4.2. Người thực hiện

- Đồng chí Lâm Đức Thành – Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; phổ biến kế hoạch năm học và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, nhà giáo, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường, làm việc với phương

châm lắng nghe, xem xét, giải quyết thỏa đáng đảm bảo đáp ứng tâm tư nguyện vọng nhưng đúng quy định của ngành và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của cha, mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề như: sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh; vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc có nghĩa vụ đóng góp theo quy định; vận động cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

4.3. Thời gian thực hiện

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Dự toán cho từng hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Lãnh đạo nhà trường giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch an ninh trật tự, an toàn trường học và triển khai thực hiện. Để đảm bảo an toàn về sức khỏe cho học sinh, mỗi năm học, họp đồng với căn tin phục vụ nhu cầu ăn uống. Căn tin nhà trường được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn

thực phẩm. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo Công đoàn và cán bộ y tế thường xuyên kiểm tra thực phẩm (2 lần/tháng) được bán trong căn tin nhà trường về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Công tác an toàn phòng, chống cháy nổ luôn được lãnh đạo trường chú trọng để xây dựng môi trường trường học an toàn, nhà trường đã trang bị đầy đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và thay thế những thiết bị chữa cháy đã hết thời hạn sử dụng. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch, báo cáo kiểm tra định kỳ trong nội bộ và có kiểm tra của cấp trên theo quy định nhà trường cũng đã lắp đặt được hệ thống báo cháy tự động để ứng phó kịp thời các trường hợp xảy ra khi cháy nổ. Phương án phòng cháy, chữa cháy ở các dãy phòng học được đưa vào sử dụng trong các năm học và đã được phê duyệt của cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố Cần Thơ. Tổ tư vấn tâm lý học sinh thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe Giới, giới tính và sức khỏe sinh sản Vị thành niên giúp các em biết cách bảo vệ mình không trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực, đảm bảo trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC trang bị hộp thư góp ý, đường dây nóng của nhà trường xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CB-GV-NV và học sinh. Ngoài phối hợp với Công an, lãnh đạo trường còn hợp đồng với bảo vệ. [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Mức 2:

Tất cả GV-NV, HS trong nhà trường được nghe phổ biến tuyên truyền phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền về giới thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ của học sinh hoặc các buổi sinh hoạt ngoại khóa. [H1-1.10.01]; [H1-1.10.03]; [H1-1.10.06];

Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo tốt làm cho mọi hoạt động của nhà trường đạt kết quả cao thể hiện trong báo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh,...tổ chức thực hiện kế hoạch đồng bộ, có hiệu quả. Nhà trường nhận được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh yên tâm và tin tưởng.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tạo điều kiện để thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

Nhà trường trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn. Vì vậy trong nhiều năm qua, nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng cháy nổ,

ngộ độc thực phẩm xảy ra. CB-GV-NV và học sinh được an toàn trong khi công tác và học tập tại trường.

100% CB-GV-NV và học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có vụ việc kỳ thi, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường xảy ra.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động giáo dục học sinh tự phòng chống các tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc cần thực hiện

Trong năm học 2024- 2025 và các năm học về sau tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích bằng những hình thức như: Băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các Hội thi, các buổi giao lưu, qua các tiết sinh hoạt tập thể dưới cờ vào thứ 2 hàng tuần để tuyên truyền trong CB-GV-NV và học sinh về việc thực hiện luật giao thông đường bộ, luật phòng chống ma túy, HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống buôn bán người, phòng chống cháy nổ,...tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm, các giờ sinh hoạt lớp.

Tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

Ngoài thời gian tuyên truyền theo kế hoạch, các giờ lên lớp đối với bộ môn: GDCCD, Sinh học, Ngữ văn, Địa lí,... giáo viên bộ môn tổ chức tuyên truyền lồng ghép tích hợp vào nội dung bài học.

Hàng tuần, Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ tư vấn tâm lý tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt đầu tuần.

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung trong chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, phối hợp chặt chẽ hơn giữa các tổ chức đoàn thể của nhà trường như Đoàn thanh niên, GVCN, giáo viên bộ môn,... nhằm phát huy công tác tuyên truyền và quán triệt cho học sinh về tác hại của bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC lên kế hoạch kiểm tra hàng tuần hệ thống đèn, quạt, dây điện của tất cả các phòng học, phòng hiệu bộ; kiểm tra toàn bộ cây xanh trong khuôn viên nhà trường, kiểm tra các pano, khẩu hiệu để thay mới và sửa chữa kịp thời. Định kỳ hàng tháng có kế hoạch cụ thể cho tổ bảo vệ tự kiểm tra các bình chữa cháy, hệ thống dây điện báo cáo sửa chữa kịp thời.

Đoàn thanh niên phối hợp với nhân viên y tế tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên vào các tiết sinh hoạt dưới cờ; lưu mẫu thức ăn theo quy định.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh giáo dục, quản lý con em ở nhà, đồng thời tổ chức các hoạt động hoặc các trò chơi trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm, giúp các em thấy được những tác hại của bạo lực học đường, tệ nạn

xã hội, giáo viên bộ môn lồng ghép vào các tiết giảng dạy theo quy định đã được tập huấn.

Tổ tư vấn tâm lý học đường tạo điều kiện cho các em chia sẻ, mở lòng với thầy cô để thầy cô định hướng giải tỏa tâm lý cho các em.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện: Không có kinh phí

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp quy định, các tổ chuyên môn luôn phát huy vai trò, trách nhiệm làm việc công tâm mang lại hiệu quả cao.

Hiệu trưởng có những biện pháp quản lý, chỉ đạo về kiểm tra đánh giá, dạy thêm học thêm đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, toàn diện, đúng Luật giáo dục phù hợp với các hoạt động thực tiễn nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, có ý thức tự hoàn thiện để xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn. Học sinh đa phần chăm ngoan, có ý thức học tập.

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, chính quyền và nhân dân địa phương... để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển giáo dục của nhà trường.

Tồn tại: Chiến lược phát triển chưa được cấp trên phê duyệt và chưa được công khai trên website trường.

Thông kê

Số tiêu chí chưa đạt: 01/10

Số tiêu chí đạt Mức 1: 00/10

Số tiêu chí đạt Mức 2: 08/10

Số tiêu chí đạt Mức 3: 01/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng là ngôi trường có truyền thống dạy tốt học tốt, do đó chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và có khả năng tư vấn cho đội ngũ trên mọi lĩnh vực; tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển vững chắc. Học sinh của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều đạt các yêu cầu về tiêu chuẩn quy định tại chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tại khoản 3, điều 11, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm [H2-2.1-01].

Hàng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều được cấp thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Trong đó, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức khá trở lên. Đạt tỉ lệ 100%. [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm đều được tập huấn bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các chuyên đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới hoạt động giáo dục trong trường THPT, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý tài sản nhà nước, tập huấn Hiệu trưởng về đổi mới giáo dục và phát triển kế hoạch giáo dục [H2-2.1-03].

Mức 2

Hàng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều được cấp thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức khá trở lên. Đạt tỉ lệ 100% [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chính trị theo kế hoạch của Sở GD&ĐT và Quận ủy Ninh Kiều. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ lý luận chính trị cao cấp và trung cấp. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều

tổ chức Hội nghị đối thoại lấy ý kiến đóng góp của lãnh đạo các đoàn thể trong nhà trường tín nhiệm cao thông qua các đợt đánh giá cuối năm. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều có quyết định bổ nhiệm, có uy tín, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong công tác quản lý được cấp trên khen tặng. Cụ thể, kết quả thi đua của đơn vị năm 2023-2024 đạt tập thể Lao động xuất sắc [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định về chuyên môn, nghiệp vụ và hàng năm được tập thể đơn vị, lãnh đạo cấp trên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đều đạt mức khá trở lên và được sự tín nhiệm cao của tập thể.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiếp tục phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt được sự tín nhiệm cao của tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh và cần tiếp tục thường xuyên học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực về Tin học, ngoại ngữ. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tiếp tục phát huy hơn nữa việc ứng dụng các phần mềm quản lý HS, GV, quản lý tài sản, tài chính, điều hành và quản lý nhà trường nhằm đảm bảo đạt chuẩn Hiệu trưởng. Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm tra giám sát trọng các hoạt động của nhà trường.

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí hoạt động theo Quy chế chi tiêu nội bộ, nguồn kinh phí từ Sở GD&ĐT và kinh phí tự túc của người học.

5. Tự đánh giá

Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề

nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Năm học 2024-2025, nhà trường có 66 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 31 lớp đạt tỷ lệ 2,19 giáo viên/lớp. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn thiếu giáo viên ở một số môn học như: Âm nhạc, Mỹ thuật. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Để đáp ứng yêu cầu dạy và học ngày càng cao của Ngành Giáo dục, các thầy cô giáo Trường THPT Nguyễn Việt Hồng luôn nêu cao tinh thần tự học và sáng tạo. GV đạt trình độ chuẩn của trường ở thời điểm hiện tại là 66 GV đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 24/66 GV có trình độ đạt trên chuẩn chiếm tỷ lệ 36,3% . Điều đó cho thấy, trình độ GV không chỉ được duy trì ổn định và bền vững mà còn nâng dần theo lộ trình phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng tay nghề, tạo được uy tín trong đồng nghiệp, HS và CMHS [H2-2.2-01].

Mức 2

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tiến hành kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trên 80% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và trên 20% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy và hoạt động phong trào được nhà trường và cấp trên khen tặng. Trong những năm qua, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-05]

Mức 3

Công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho HS là một trong những hoạt động nổi bật được nhà trường chú trọng. Lực lượng nòng cốt trong kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động hướng nghiệp hằng năm của nhà trường là GVCN và Ban hoạt động Ngoài giờ lên

lớp hướng nghiệp. Đặc biệt, đối với học sinh lớp 12 thường xuyên được giáo viên tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ trong công tác tuyển sinh hằng năm, kết quả có trên 90% số HS lớp 12 đỗ vào các trường đại học và cao đẳng. Bên cạnh đó, mỗi năm trường đều tổ chức cuộc thi KHKT thu hút sự tham gia của nhiều học sinh với hơn 30 đề tài; những ý tưởng, đề tài hay, có tính khả thi, có nhiều ứng dụng được nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT dự thi cấp thành phố và đạt được nhiều giải thưởng **[H2-2.2-06]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên đã hướng dẫn cho học sinh báo cáo 30 đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận cấp thành phố **[H2-2.2-07]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có trình độ đào tạo từ đạt chuẩn trở lên, đảm bảo về số lượng và cơ cấu ở các bộ môn theo quy định của Bộ GD&ĐT. 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên. GV có khả năng tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tư vấn hướng nghiệp và nghiên cứu khoa học. Nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn ít GV tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học so với khả năng thực tế của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Từ năm học 2023-2024, lãnh đạo nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch, có biện pháp khuyến khích, động viên đội ngũ GV tăng cường nghiên cứu khoa học, tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ nhằm để đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018 và đúng với năng lực hiện có của nhà trường.

4.1. Người thực hiện

Giao Phó Hiệu trưởng chuyên môn phân công và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với lịch đi học của GV.

Giao các tổ chuyên môn giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn để GV được cử đi học có thể tập trung và hoàn thành việc học của mình đúng tiến độ và kế hoạch mà lãnh đạo nhà trường đã đề ra.

4.3. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và theo quy định của Sở GD&ĐT đối với GV được cử đi học.

5. Tự đánh giá

Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hiện tại nhà trường có 04 nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên ngành bao gồm 01 nhân viên phụ trách thư viện, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư + thủ quỹ và 01 nhân viên y tế. Ngoài ra, trường có 03 nhân viên hợp đồng theo ND111 gồm 02 nhân viên bảo vệ (hợp đồng có thời hạn), 01 nhân viên tạp vụ (hợp đồng có thời hạn). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá số lượng và cơ cấu nhân viên của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đáp ứng các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Ngoài ra, tính đến thời điểm tự đánh giá, các hoạt động dạy học và quản lý các phòng học bộ môn của các bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Tin học, GDQP của trường được Hiệu trưởng phân công cho các GV thuộc các tổ chuyên môn kiêm nhiệm, quản lý đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học của GV và HS. Công tác quản lý tài sản, thiết bị, CSVC của các phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện, tin học,...được đảm bảo tốt qua các năm do các GV được phân công kiêm nhiệm đều có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, có nghiệp vụ và được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức có liên quan. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Mức 2

Nhân viên biên chế kiêm nhiệm đều đạt chuẩn, được phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm, theo năng lực chuyên môn được đào tạo và tuyển dụng [H2-2.2-02]

Mức 3

Các nhân viên đều làm việc hiệu quả cao với nhiều năm kinh nghiệm, nhiệt tình, tích cực trong công việc cũng như trong quan hệ với đồng nghiệp. Qua đánh giá, xếp loại hàng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường được lãnh đạo nhà trường phân công nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với năng lực và vị trí việc làm. Hàng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao; được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập

huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; không có nhân viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Công tác tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên chưa được quan tâm đúng mức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục lập kế hoạch cử GV, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đề xuất với các đơn vị có liên quan tổ chức nhiều đợt tập huấn trong năm học để nhà trường có thể sắp xếp cử luân phiên nhân viên đi tập huấn.

4.1. Người thực hiện

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính và nhân viên.

4.3. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và theo quy định của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ đối với nhân viên được cử đi tập huấn.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Trong công tác tuyển sinh hằng năm, nhà trường đảm bảo quy định về tuổi HS, tuổi của HS vào học lớp 10 là 15 tuổi. HS của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.4-01].

Đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho HS học tập nội quy và các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của HS theo quy định; triển khai các văn bản về quy định các hành vi HS không được làm tại điều 41 của Điều lệ Trường Trung học, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong các tiết dạy, các buổi sinh hoạt. Đa phần các em đều chấp hành tốt quy định về nhiệm

vụ của HS, biết vâng lời, có kỹ năng sống, biết bảo vệ của công, chăm học, chăm làm. Còn một số ít HS vi phạm nội quy như đi trễ, không đồng phục. Ngoài chương trình dạy học chính khóa HS còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống được giáo dục, tuyên truyền về an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, vệ sinh môi trường, được chăm sóc sức khỏe, tư vấn kịp thời. HS được bình đẳng trong việc hưởng thụ nền giáo dục toàn diện đồng thời được tôn trọng, bảo vệ. [H2-2.4-08]; [H2-2.2-06]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-06]; [H1-1.10-01].

HS được sử dụng các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập; được thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo quy định, tham gia bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhận học bổng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-07].

Mức 2

Đa số HS của nhà trường thực hiện tốt nội quy HS, không có HS vi phạm các hành vi không được làm. Trong những năm qua, nhà trường luôn có biện pháp giáo dục HS như giáo dục đạo đức, lối sống, tuyên truyền, phổ biến các hành vi không được làm theo Điều lệ Trường THPT nhằm giúp HS nâng cao ý thức, chấp hành tốt nội quy. Riêng những HS có biểu hiện không tích cực, vi phạm nội quy, được các thầy cô quan tâm, theo dõi sát sao hơn, nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời những sai phạm mà các em mắc phải. [H2-2.4-08]; [H2-2.4-04].

Mức 3

HS chăm ngoan, lễ phép, tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và đã đạt được nhiều kết quả cao đặc biệt là phong trào thi học sinh giỏi cấp thành phố, phong trào hội thao giáo dục quốc phòng an ninh, các giải thi đấu thể dục thể thao từ đó làm những tấm gương, nguồn động lực để các em khác phấn đấu vươn lên trong quá trình tham gia học tập tại đơn vị [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua, nhà trường đảm bảo được tỷ lệ HS học đúng độ tuổi theo quy định, không có tình trạng học trước tuổi. Chất lượng giáo dục HS của trường ổn định hàng năm và HS được đảm bảo tất cả các quyền lợi theo quy định pháp luật. Học sinh thực hiện khá, tốt nội quy của nhà trường; thống kê chất lượng giáo dục của nhà trường năm sau cao hơn năm trước.

Tình trạng HS vi phạm nội quy ngày càng giảm rõ rệt, trên 90% HS của nhà trường chăm ngoan, học khá giỏi, có ý thức chấp hành nội quy HS, biết giúp đỡ bạn bè trong học tập cũng như rèn luyện.

3. Điểm yếu

Do lịch học khá dày và một số lý do cá nhân khác như: kinh tế gia đình khó khăn, nhà xa; phong trào do ĐTN phát động chưa hấp dẫn về nội dung, đa dạng về hình thức, thời gian tổ chức các hoạt động bị trùng với lịch học đặc biệt ở khối 12...nên việc tham gia các CLB, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT của một số HS còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

ĐTN, Hội liên hiệp thanh niên trường sẽ hợp rút kinh nghiệm, tìm nguyên nhân và đề ra những giải pháp để khắc phục một số hạn chế về mặt phong trào từ đó tham mưu với lãnh đạo nhà trường để xin hỗ trợ, giúp đỡ về mặt kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, sắp xếp thời gian... Trên cơ sở đó, Ban chấp hành ĐTN sẽ lập kế hoạch cụ thể để đa dạng hóa các hoạt động và hình thức tổ chức các hoạt động cho HS như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các CLB năng khiếu, các hội nhóm chia sẻ kiến thức, tài liệu, kinh nghiệm học tập; lựa chọn khung giờ tổ chức hoạt động và sinh hoạt linh động, phù hợp với thời khóa biểu của HS; đổi mới phương pháp hoạt động phong trào, CLB nhằm thu hút HS tham gia như trực tiếp, trực tuyến trên các phần mềm, các ứng dụng, mạng xã hội.

Nhà trường tăng cường sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động hướng nghiệp với ĐTN, GVCN, CMHS để tìm hiểu nguyên nhân từ đó tìm cách hỗ trợ, động viên và tạo điều kiện cho HS tham gia các hoạt động phù hợp, phát huy sở trường, năng khiếu. Nhà trường lựa chọn thêm nhiều chuyên đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng nhóm đối tượng HS để tổ chức trong năm học, tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục; kêu gọi, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trên địa bàn giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ kinh phí, vật chất giúp các em có đủ điều kiện tiếp tục học tốt, chăm ngoan.

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công các Phó Hiệu trưởng, GVCN các lớp theo dõi, lấy ý kiến, nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của HS về việc tổ chức các hoạt động phong trào trong những tuần học đầu tiên. Từ đó rút ra những hạn chế và đề ra những giải pháp khắc phục. Phân công Ban thi đua, khen thưởng theo dõi, nắm bắt kịp thời những HS đạt thành tích cao, có việc làm tốt, đề nghị khen thưởng nhằm động viên, tạo động lực và là tấm gương sáng cho các HS khác noi theo.

4.3. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và từ nguồn vận động xã hội hóa.

5. Tự đánh giá

Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có bộ máy tổ chức phù hợp, đảm bảo đủ số lượng, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Các thành viên trong Ban lãnh đạo trường là những cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, tâm huyết với công việc, luôn tìm tòi, sáng tạo. GV luôn không ngừng trau dồi phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, nâng cao trình độ; tận tụy với công việc. Nhân viên nhà trường đạt chuẩn, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu tổ chức đúng quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Ý thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của

đội ngũ CBQL, GV và nhân viên trong sự nghiệp trồng người cho nên đội ngũ CBQL không ngừng tự bồi dưỡng về nghiệp vụ và năng lực quản lý, GV luôn nỗ lực không ngừng để có đầy đủ năng lực và phẩm chất trong giáo dục HS.

Tồn tại: Do số lượng GV chuyển trường, một số bộ môn không có giáo viên nên cơ cấu GV giảng dạy ở các môn vẫn còn thừa thiếu cục bộ ở một số bộ môn so với quy định.

Số tiêu chí đạt Mức 1: 00/04.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 01/04.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng mới khang trang, trang thiết bị được đầu tư tương đối đầy đủ đảm bảo cho hoạt động quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Tuy nhiên, nhà trường chưa được đầu tư xây dựng giai đoạn II, sân chơi bãi tập chưa đáp ứng đủ nhu cầu của GV và HS đã ít nhiều ảnh hưởng hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng tọa lạc tại số 568, đường 3/2, khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Trường có diện tích 5.909,5m² được Ủy ban nhân dân TP.Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2014 [H1-3.1-01]. Sân trường có cây xanh thoáng mát. Học sinh thường xuyên lao động vệ sinh để giữ sân trường và khuôn viên trường sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H1-3.1-02]; [H1-3.1-03].

Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh, cổng trường kiên cố, biển trường đúng Điều 5, Điều lệ trường trung học, có bảo vệ trực đảm bảo an toàn trường học. [H1-3.1-04]

Nhà trường có sân chơi để tổ chức các lễ hội, chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp; có hai sân bóng chuyền, hai sân cầu lông, hai trụ bóng rổ phục vụ cho việc luyện tập của học sinh và giáo viên. Tuy nhiên nhà trường chưa

được đầu tư xây dựng để mở rộng sân chơi, bãi tập đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và phục vụ việc luyện tập thể dục thể thao. [H1-3.1-05]

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trường có sân chơi với không gian thoáng đãng, sạch đẹp đảm bảo cho các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, tổ chức hoạt động các CLB. Sân trường được thiết kế sân thi đấu cho các môn như bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông. [H1-3.1-05]

Mức 3: Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

Khuôn viên trường với tổng diện tích là 5909,5 m² bình quân 4,63 m²/học sinh. Trang thiết bị phục vụ dạy các môn Giáo dục thể chất tương đối đầy đủ được ghi chép sổ tài sản thiết bị môn Giáo dục thể chất.

2. Điểm mạnh

Diện tích trường đủ chuẩn theo quy định, khuôn viên trường đảm bảo sạch, đẹp và thoáng mát.

3. Điểm yếu

Sân trường nhỏ so với nhu cầu sinh hoạt của học sinh nên rất khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí và ngoại khóa;

Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đủ theo quy định 6 m² /HS.

Cây xanh chưa đủ bóng mát cho toàn bộ sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban lao động phối hợp với Đoàn trường phân công lớp cụ thể chăm sóc, bảo vệ các cây hiện đang phát triển và tăng cường trồng thêm hoặc thay thế một số cây kém phát triển trong khuôn viên và trường; Đoàn trường có xây dựng kế hoạch thực hiện công trình thanh niên cho các lớp chăm sóc các bồn cây, chậu cây trong khuôn viên nhà trường.

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí sớm tiến hành xây dựng mở rộng sân chơi, bãi tập cho trường và tranh thủ công tác xã hội hóa trong các hoạt động khuyến học, khuyến tài, chỉnh trang CSVC trong phạm vi cho phép.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Toàn trường có 23 phòng học kiên cố và 4 phòng học bán kiên cố (đã xuống cấp, đang đề nghị sửa chữa). Mỗi phòng được trang bị một bảng từ, 12 bóng đèn huỳnh quang 1,2m, 04 quạt trần đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế về khoảng cách từ bảng đến dãy bàn học sinh, âm thanh, độ sáng trong phòng học, phòng học thoáng mát. Học sinh ngồi mọi vị trí trong lớp cũng có thể quan sát rõ chữ viết trên bảng. Mỗi phòng trang bị 01 bàn ghế giáo viên, 24 bàn và 48 ghế học sinh đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông. Nhà trường bố trí cho học sinh khối 10 học buổi chiều, khối 11,12 học buổi sáng, đảm bảo học sinh không học quá hai ca trong một ngày. [H2-3.2- 01]; [H2-3.2-02].

Trường có 05 phòng học bộ môn: Phòng TNTH Vật lý, phòng TNTH Hóa học, phòng TNTH Sinh, 02 phòng Tin học. Nhà trường chưa có Phòng Âm nhạc và Mỹ thuật. [H2-3.2-01]

Nhà trường có phòng hoạt động cho Đoàn thanh niên, thư viện, phòng Truyền thống. Trong các phòng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giáo dục [H2-3.2-03].

Mức 2

Trường được xây dựng thành 4 dãy nhà gồm phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng. Tất cả các phòng được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Ngoài ra, ở năm học 2024 – 2025, nhà trường có hai học sinh bị khuyết tật ở chân. Ban Lãnh đạo, GVBM, GVCN luôn đảm bảo điều kiện thuận lợi để hai em học sinh có thể học tập và tham gia các hoạt động của nhà trường. [H2-3.2-04]

Hiện nay, khôi phục vụ học tập của nhà trường bao gồm nhà đa năng, thư viện, phòng truyền thống, phòng Đoàn Thanh niên. Tất cả các phòng đều đáp ứng các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H2-3.2-04].

Mức 3:

Nhà trường hiện có 23 phòng học kiên cố và 4 phòng học bán kiên cố (đã xuống cấp, đang đề nghị sửa chữa), 23 phòng học kiên cố được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học. Mỗi phòng học có 24 bàn học sinh, 48 ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 04 quạt trần, 12 đèn huỳnh quang dài 1m2, bảng từ xanh chống lóa, 01 tivi màn hình phẳng có dây cáp kết nối laptop, ảnh Bác Hồ và cờ

nước. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế phù hợp với thể hình của học sinh, đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y. Mỗi phòng tin học có bàn ghế máy tính, máy tính, 01 máy tính chủ dành cho giáo viên, 01 máy chiếu được kết nối với máy tính chủ. [H2-3.2-01]; [H2-3.2-05]

Các phòng học bộ môn đều đạt các tiêu chuẩn theo Thông tư 14/2020//TT- - BGDDT của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN. Phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị, có đủ hồ sơ, sổ sách và hoạt động hiệu quả: hệ thống đèn, quạt đảm bảo tốt cho hoạt động dạy – học, có bàn thí nghiệm, ghế ngồi, bảng từ xanh chống lóa. Phòng học bộ môn Sinh học và Hóa học được trang bị thêm hệ thống dẫn nước, bồn rửa. Tuy nhiên, hiện nhà trường chưa có Phòng Âm nhạc và Phòng Mỹ thuật. [H2-3.2-06]; [H2-3.2.04].

Ở các phòng chức năng, bộ môn có phân công giáo viên phụ trách và chịu trách nhiệm quản lý để các phòng chức năng, bộ môn phục vụ cho việc học tập, làm việc của giáo viên và học sinh đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng học kiên cố, khang trang, sạch đẹp, phục vụ cho công tác dạy học.

Bàn ghế học sinh đúng quy chuẩn, phù hợp với tầm vóc của học sinh. Hoạt động dạy – học của giáo viên – học sinh đã khai thác các được hết chức năng của phòng bộ môn, bảo quản tốt, sử dụng đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế của học sinh đã cũ cần được thay mới trong thời gian tới để tạo sự thoải mái hơn cho học sinh trong tiết học. Bàn ghế không thay mới đồng bộ được mà chia theo từng đợt nên chưa có tính thống nhất về thẩm mỹ.

Chưa có Phòng Âm nhạc và Phòng Mỹ thuật để phục vụ giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tham mưu với Sở GD&ĐT xin cấp mới bàn ghế học sinh phục vụ cho năm học 2025 – 2026.

Thường xuyên kiểm tra CSVC để sửa chữa bàn ghế, đèn, quạt hư, thay bảng chống lóa kịp thời, đảm bảo việc học của học sinh.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo qui định

Mức 3:

Khối hành chính quản trị có đầy đủ các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổng cộng 4 dãy nhà:

Dãy nhà khu A 04 tầng là khu hiệu bộ gồm: 01 phòng Đoàn TN, 01 phòng Y tế, 02 phòng bộ môn (Toán, Văn), 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Thư viện, 01 phòng sinh hoạt CLB Nghệ thuật. Dãy nhà khu B 04 tầng gồm 08 phòng phục vụ cho hoạt động học tập, 01 phòng TNTH Hóa, 01 phòng TNTH Sinh, 01 phòng TNTH Lý, 02 phòng thực hành Tin học, 01 phòng truyền thống, phòng giám thị. Dãy nhà khu C 04 tầng gồm 15 phòng học, 03 phòng bộ môn (Thể dục – GDQP, Sử - Địa – GDCD/GDKTPL, Ngoại ngữ). Một dãy nhà khu D gồm 01 hội trường, 04 phòng học nhưng đã hư không đưa vào sử dụng từ năm học 2022 - 2023. Ngoài ra còn 01 phòng bảo vệ nằm biệt lập cạnh cổng ra vào của trường. Các phòng được bố trí độc lập với nhau, sắp xếp và bố trí các thiết bị hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. [H2-3.2-01]; [H2-3.2-04].

Nhà trường có nhà xe cho giáo viên và học sinh riêng biệt, được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, xe học sinh được sắp xếp gọn gàng cho mỗi buổi học. [H3-3.3-01]

Các trang thiết bị khối hành chính, quản trị của nhà trường được định kỳ kiểm tra và sửa chữa kịp thời đáp ứng tốt các yêu cầu công tác của nhà trường [H3-3.3-02]. Nhà trường được trang bị máy tính, máy in, máy photocopy. Các máy tính đều được kết nối Internet tốc độ cao phục vụ cho các hoạt động quản lý và giảng dạy. Định kỳ hằng năm có rà soát, kiểm tra sửa chữa cũng như mua mới các máy tính, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy. Nhà trường có trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu được định kỳ kiểm tra về chất lượng và hạn sử dụng đảm bảo công tác sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, giáo viên và học sinh. [H3-3.3-02]; [H2-3.2-05].

Mức 2:

Nhà trường có 01 phòng văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng được bố trí thuận lợi cho yêu cầu quản lý của nhà trường. Ngoài ra trường có 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ và 01 phòng họp dành cho giáo viên, nhân viên theo quy định. [H2-3.2-04]

Nhà trường không có khu bếp, nhà ăn nhưng có căn tin để phục vụ nhu cầu ăn uống của tất cả học sinh và giáo viên, nhân viên. Căn tin có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhân viên của căn tin đều đảm bảo điều kiện về sức khỏe để phục vụ cho học sinh, giáo viên, nhân viên. Bên cạnh đó, nhân viên y tế của nhà trường cũng thường xuyên thực hiện việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn. [H3-3.3-03]; [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối hành chính quản trị có các thiết bị được sắp xếp khoa học. Số lượng cụ thể như sau: 8 máy tính, máy in, 02 máy pho to, 01 máy scan. Tất cả các máy

tính đều được kết nối Internet và được cài đặt các phần mềm quản lý, phục vụ cho công tác quản lý hành chính thuộc các lĩnh vực như kế toán, tài chính, chấm trắc nghiệm. SMAS, CSDL ngành, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm tuyển sinh. [H2-3.2-05]

2. Điểm mạnh

Khối phòng học và khối phòng hành chính – quản trị hoạt động tốt đảm bảo được việc thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Đa số các phòng học trang bị đầy đủ Tivi, thuận lợi cho giáo viên giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin; 02 phòng CNTT giảng dạy thực hành tin học cho học sinh của trường.

Trang thiết bị, máy móc phục vụ văn phòng hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học trong nhà trường

3. Điểm yếu

Hệ thống mạng Internet về tốc độ và dung lượng chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của trường.

Các thiết bị văn phòng phục vụ cho khối hành chính quản trị chưa thật sự đầy đủ cho các hoạt động và được cấp nhiều đợt nên không đồng bộ, dẫn đến việc cài đặt các phần mềm gặp nhiều khó khăn khi gặp sự cố về phần cứng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC và giáo viên phụ trách CNTT thường xuyên kiểm tra và bảo trì máy móc, thiết bị như máy vi tính, máy in, máy chiếu để đảm bảo yêu cầu cho việc quản lý, dạy và học trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 03 khu nhà vệ sinh cho CB-GV-NV và 05 khu nhà vệ sinh cho học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng khép kín, riêng biệt cho nam và nữ. Khoảng cách giữa nhà vệ sinh học sinh với dãy phòng học đảm bảo khoảng cách phù hợp, không ô nhiễm môi trường [H2-3.2-04].

Nhà trường có hệ thống thoát nước ra hệ thống chung công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường; có hợp đồng với Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường sử dụng nguồn nước sạch, đảm bảo vệ sinh phục vụ cho CB-GV-NV và học sinh. Hiện nay, nhà trường đã trang bị 04 máy lọc nước để kịp thời đáp ứng nhu cầu của CB-GV-NV và HS. Song song đó, địa hình của trường thuận lợi cho việc thoát nước và không gây ra hiện tượng ngập úng.[H4-3.4-01];[H2-3.2-05]

Trường có hợp đồng với Công ty Công trình Đô thị thường xuyên thu gom rác ra khỏi khuôn viên nhà trường và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H4-3.4-02].

Mức 2:

Khu vực nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, thông thoáng, sạch sẽ và được bố trí tại cuối dãy của các phòng đảm bảo thuận tiện sử dụng và phù hợp với cảnh quan nhà trường [H2-3.2-04].

Hệ thống nước trong trường được lấy từ trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường. Hàng năm, nhà trường ký hợp đồng với công ty nước sạch có giấy chứng nhận của ngành y tế tại địa phương để cung cấp nguồn nước sạch hàng ngày đúng quy chuẩn đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước được bố trí phù hợp. Cuối mỗi buổi học, lớp trực nhật có nhiệm vụ thu gom rác để đúng nơi qui định của nhà trường. [H4-3.4-01]

2. Điểm mạnh

Ý thức sử dụng nguồn tài nguyên nước của GV, NV và HS tốt.

Khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh luôn được quét dọn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh. Địa hình trường thuận lợi cho việc thoát nước và không có hiện tượng ngập úng.

3. Điểm yếu

Một số HS ý thức chưa cao trong việc thu gom rác, phân loại rác, bỏ rác không đúng nơi qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp cùng Ban thi đua, GVCN các lớp và nhân viên y tế tuyên truyền, phát động ý thức bảo vệ môi trường trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp.

Đoàn thanh niên hướng dẫn học sinh phân loại rác theo qui định, phát động phong trào thu gom chai nhựa, phân loại rác góp phần bảo vệ sức khỏe học sinh, bảo vệ môi trường.

GVCN và GV bộ môn tiếp tục giáo dục ý thức học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung, đảm bảo để rác đúng nơi qui định, có phân loại rác trước khi đổ vào khu vực thu gom rác thải chung, duy trì tốt vẻ mỹ quan, đảm bảo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn và duy trì trong suốt năm học.

Nhà trường tiếp tục phối hợp với địa phương để cải tạo lại đường thoát nước hiệu quả hơn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác. Trong các phòng được bố trí hệ thống máy tính, máy in, máy photocopy, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ, văn phòng phẩm... phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có 02 phòng thực hành vi tính (135m²), 01 phòng TNTH Vật Lí (84.54m²); 01 phòng TNTH Hóa học (84.54m²); 01 phòng TNTH Sinh học (84.54m²) và thiết bị dạy học tối thiểu đủ theo quy định; đồ dùng dạy học, kho chứa hóa chất được bảo quản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT và Công văn số 10362/ BGDDĐT-GDQP. [H2-3.2-05].

Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ (do Sở GDĐT cấp) và một số đồ dùng tự làm được giáo viên sử dụng thường xuyên trong hoạt động giảng dạy [H2-3.2-05].

Cuối năm tài chính, nhà trường đã tổ chức kiểm kê thiết bị dạy học để đánh giá chất lượng thiết bị và có biện pháp bảo quản, thay thế. [H3-3.3-02]

Mức 2:

Hiện tại nhà trường đã có đủ máy tính phục vụ cho việc quản lý, hoạt động dạy học, với các bộ máy tính dành cho công tác quản lý, nhân viên văn phòng..., 02 phòng bộ môn Tin học phục vụ cho dạy học. Nhà trường ký hợp đồng với công ty VNPT nối mạng cho tất cả máy tính, các máy tính đều đang hoạt động tốt. Việc triển khai kế hoạch của trường phần lớn đều được lãnh đạo gửi qua hộp thư điện tử của trường, zalo... giúp cho việc cập nhật thông tin đến từ bộ phận nhanh chóng, đầy đủ hơn; các hoạt động tổ nhóm chuyên môn cũng được triển khai đồng bộ hơn, nhanh chóng hơn. [H5-3.5-01]

Có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, thiết bị dạy học được sắp xếp trong phòng bộ môn Hoá học, Sinh học, Vật lý, Giáo dục quốc phòng an ninh, phòng bộ môn Khoa học xã hội, phòng bộ môn Công nghệ. Thiết bị dạy học

hiện có được phản ánh tại sổ tài sản thiết bị do nhân viên thiết bị theo dõi cập nhật tăng, giảm. Quá trình sử dụng thiết bị được theo dõi đầy đủ trong sổ sử dụng thiết bị. [H5-3.5-02]

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường thực hiện công tác kiểm kê, rà soát để có kế hoạch sửa chữa, mua sắm, bổ sung đồ dùng cần thiết. [H5-3.5-03]. Các trang thiết bị được Sở Giáo dục đầu tư trang bị hàng năm. Thiết bị dạy học nhà trường tự mua theo quy định được phân loại sắp xếp phù hợp và bàn giao cho các bộ phận sử dụng theo đề nghị. Việc làm đồ dùng dạy học luôn được thầy cô quan tâm, các thiết bị phục vụ dạy học thầy cô tự làm để minh họa thêm cho các tiết dạy thêm sinh động và hiệu quả. Các sản phẩm tự làm của giáo viên, học sinh tham gia Ngày hội STEAM, cuộc thi KHKT cấp thành phố đạt các giải cao, góp phần nâng cao hoạt động nghiên cứu của nhà trường. [H5-3.5-04]

Mức 3:

Các tiết thực hành hoặc tiết dạy có sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học tự làm.

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên làm thủ công được số lượng ít, tốn nhiều thời gian, chiếm không gian để lưu trữ và bảo quản không được lâu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học; luôn quan tâm đến việc bổ sung thêm hóa chất, sắm mới các thiết bị dạy học, giúp giáo viên luôn chủ động và kịp thời trong công tác giảng dạy.

Giáo viên khai thác tốt các phòng bộ môn;

Đội ngũ giáo viên có trách nhiệm cao trong việc sử dụng thiết bị dạy học, tạo được sự hứng thú đồng thời rèn luyện các kỹ năng cho học sinh.

3. Điểm yếu

Thiết bị vật lý và công nghệ độ chính xác chưa cao, thiết bị hóa học dễ hỏng;

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

Nhiệm vụ quản lý phòng học bộ môn là công tác kiêm nhiệm và không cố định người nên việc quản lý thiết bị hàng năm cũng gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch bảo dưỡng các thiết bị, bổ sung thiết bị mới có chất lượng, thanh lý các thiết bị hư hỏng;

Nhà trường có chế độ bồi dưỡng để động viên giáo viên, học sinh làm đồ dùng dạy học để kích thích động viên;

Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để cán bộ thiết bị được tiếp tục bồi dưỡng các lớp nâng cao nghiệp vụ. (có được cấp giấy chứng nhận).

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện trường học đạt chuẩn năm học 2022 - 2023.

Mức 3:

Thư viện trường học đạt chuẩn. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Thư viện trường THPT Nguyễn Việt Hồng được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm, hoạt động của Thư viện được duy trì và triển khai theo kế hoạch đã được duyệt. Thư viện thường bổ sung sách vào đầu năm học để phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Thư viện có khu vực để sách, báo tạp chí là 72m². Phần không gian dành cho bạn đọc có diện tích 71m². Thư viện được trang bị 01 máy vi tính và 01 máy in phục vụ cho công tác lưu trữ và quản lý. Trang bị 02 máy vi tính dành cho Giáo viên và học sinh sử dụng tra cứu thông tin, đánh máy, làm những bài báo cáo,.... Thư viện hiện có 16.156 quyển sách (bao gồm sách tham khảo 13.656 quyển, sách nghiệp vụ 752 quyển và sách giáo khoa 1748 quyển), 886 quyển báo, tạp chí. [H6-3.6-01]; [H2-3.2-05]; [H6-3.6-02].

Thư viện có thực hiện các hoạt động phát triển văn hóa đọc như: Kế hoạch chào mừng Ngày sách Việt nam 21/4, Kế hoạch tham gia vòng sơ khảo Đại sứ văn hóa đọc. Thư viện bằng có nội quy, danh mục các đầu sách để tra cứu, sách tham khảo, sách nghiệp vụ bảo đảm nhu cầu cho việc học tập và nghiên cứu của CB-GV-NV và học sinh. Nhân viên thư viện có sổ thống kê bạn đọc đến thư viện hàng tháng, có sổ theo dõi việc cho mượn sách của CB-GV-NV và học sinh. [H6-3.6-03]; [H6-3.6-04]; [H6-3.6-05]; [H6-3.6-06].

Thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, phục chế sách hư cũ, vận động giáo viên và học sinh tặng sách cho Thư viện. Thư viện không bổ sung báo, tạp chí bản giấy. Chỉ chuẩn bị máy tính có kết nối mạng Internet để giáo viên và học sinh đọc báo điện tử. Bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo (do giáo viên tự chuẩn bị để giảng dạy nên phần này không có nhu cầu mượn, trường cũng không có đăng ký mới). [H6-3.6-07].

Mức 2:

Thư viện trường được công nhận “Thư viện đạt chuẩn” năm học 2022 - 2023 theo Biên bản kiểm tra thư viện trường học ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. [H6-3.6-08]

Mức 3:

Thư viện trường được công nhận “Thư viện đạt chuẩn”, không đạt “Thư viện tiên tiến”.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet dành cho nhân viên Thư viện sử dụng. Giáo viên và học sinh ít khi sử dụng máy tính ở Thư viện.

2. Điểm mạnh

Được sự chỉ đạo, quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho Thư viện hoạt động, lãnh đạo trường bố trí thư viện đặt ở tầng 3 thuận tiện cho các em học sinh và giáo viên ghé vào những giờ ra chơi hoặc giáo viên trống tiết, không gian đọc sách yên tĩnh, thoáng mát, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu đọc sách, thư viện được trang bị đèn, quạt đảm bảo đủ sự thoáng mát và đầy đủ ánh sáng. Thư viện mở cửa phục vụ sáng chiều các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

Hệ thống kệ lớn trong kho giúp cho việc xếp sách thuận lợi và dễ dàng tìm kiếm khi cần. Có đủ bàn ghế, ánh sáng cho phòng đọc, nhân viên và giáo viên, học sinh làm việc.

Thư viện trang bị 30 ghế ngồi phục vụ cho học sinh và giáo viên.

Có giá, kệ trưng bày báo, tạp chí 01 cái, ghế ngồi 30 cái, bàn CBTV 01 cái, có kệ sách 31 cái.

Có trang bị máy tính và máy in, quạt treo tường.

Viên chức thư viện đạt trình độ chuẩn (ĐH Quản trị Thông tin Thư viện);

Thư viện thực hiện chương trình quản lý mượn, trả sách trên phần mềm quản lý Thư viện V6.stemlib.vn .

3. Điểm yếu

Khu vực đọc sách chật hẹp, phải tận dụng không gian hành lang thông giữa phòng đọc và kho sách để làm khu vực đọc sách cho học sinh.

Học sinh học 01 buổi/ngày, giờ ra chơi ít, nên thời gian đọc còn hạn chế.

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thanh lý sách cũ, lỗi thời, ít được giáo viên và học sinh sử dụng nhằm giảm được số lượng sách nhiều nhưng không phù hợp, không sử dụng.

Đặt mua thêm sách giáo khoa mới phù hợp với chương trình thay đổi sách theo thông tư mới để nâng cao chất lượng kho sách. Sắp xếp khu vực đọc sách hợp lý.

Tăng cường chỉ đạo công tác thư viện, gắn chặt với phong trào thi đua

Thư viện có mạng lưới cộng tác viên trong học sinh, giáo viên để tuyên truyền và phát triển phong trào đọc sách báo, tài liệu cũng như bảo quản sách, báo, tài liệu...

Tổ chức việc đọc sách, mượn sách, quy định thời hạn mượn đối với từng loại sách, không để giáo viên giữ sách của thư viện ảnh hưởng đến việc sử dụng sách của bạn đọc.

Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, luôn vệ sinh thư viện sạch sẽ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Diện tích khuôn viên nhà trường rộng 5.909,5 m² có cây xanh, cây cảnh; sân trường sạch, đẹp thoáng mát; sân chơi bãi tập, trang thiết bị đúng quy định; công tác tổ chức, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo yêu cầu và hiệu quả. Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên những năm qua đã xây

dựng, tu sửa, bổ sung thêm chất trang thiết bị ngày càng đầy đủ, khang trang, thuận tiện cho hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển. Diện tích sân trường còn hẹp. Nhà trường chưa có phòng để bố trí nơi làm việc, nghiên cứu cho các tổ chuyên môn; chưa có nhà đa chức năng, nên ảnh hưởng đến việc vui chơi, học tập và quản lý học sinh.

Trong thời gian tới nhà trường cần có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo các cấp để đầu tư xây dựng giai đoạn II.

Thông kê:

Số tiêu chí không đạt : 01/06.

Số tiêu chí đạt Mức 1: 01/06.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 04/06.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 01/06.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng đã tạo được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trường có tổ chức Ban đại diện CMHS với nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo quy định. Nhà trường phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường cũng đồng thời phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đại hội cha mẹ học sinh, bầu ra Ban đại diện cho các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, đúng theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2008 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ trưởng Bộ giáo dục & đào tạo ban hành và theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học góp phần hỗ trợ rất

đáng kể cho hoạt động giáo dục trong nhà trường [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường lập kế hoạch hoạt động theo năm học, từng học kỳ [H4-4.1-02]

Mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh 03 lần thường kỳ. Đầu năm, trường tổ chức đại hội cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường để thông báo chủ trương, đề ra kế hoạch hoạt động của cha mẹ học sinh và bàn biện pháp phối hợp nhằm thực hiện kế hoạch nhà trường. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đều họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp định kỳ để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, mời phụ huynh đến để báo điểm học tập và hạnh kiểm học [H4-4.1-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và BĐDCMHS. Đồng thời, nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, nhằm đề ra những biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của CMHS để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường; BĐDCMHS trường thường xuyên gặp gỡ lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để phối hợp với Nhà trường trong việc giúp đỡ các em học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục học và liên hệ với gia đình học sinh để vận động học sinh bỏ học trở lại trường và các hoạt động tuyên truyền giáo dục hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường. [H4-4.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc vận động các tổ chức, cá nhân và phụ huynh hỗ trợ vật chất cho học sinh nghèo, khó khăn và trogn công tác ôn thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022 – 2023 và chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập BĐDCMHS đã tích cực đóng góp về tài chính, CSVC cho các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động tập thể của học sinh. Một vài thành viên trong BĐDCMHS chưa có nhiều thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với BĐDCMHS. [H4-4.1-07].

2. Điểm mạnh

BĐDCMHS được thành lập và hoạt động đúng điều lệ, có kế hoạch hoạt động theo từng năm, thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Trong những năm học qua BĐDCMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh từ đó góp phần nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục học sinh.

BĐDCMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; phối hợp với BGH nhà trường, đoàn thanh niên, GVCN trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh, vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động các mạnh thường quân đóng góp tu sửa CSVC nhà trường. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học

sinh trong các hội thi, hội thao, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức phát quà hàng năm cho học sinh khó khăn vui Xuân đón Tết.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong BDDCMHS chưa có nhiều thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với BDDCMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Nhà trường thường xuyên giữ mối liên lạc giữa nhà trường với BDDCMHS các lớp, cùng với gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có điều kiện vươn lên.

Thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm lựa chọn các thành viên trong Ban đại diện sắp xếp được công việc tham gia dự họp đầy đủ với nhà trường.

Lãnh đạo trường tiếp tục duy trì tốt hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường và Ban ĐD CMHS, nhất là giữa GVCN với trưởng Ban ĐD CMHS lớp, với CMHS, đặc biệt là với phụ huynh làm ăn xa để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có động lực học tập tốt hơn.

4.2. Người thực hiện

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đến các giáo viên chủ nhiệm, BDDCMHS trường để định hướng mục đích, yêu cầu và thời gian thực hiện hoạt động. Xây dựng quy chế phối hợp với BDDCMHS chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể và thông qua các mối quan hệ tìm ra các thành viên trong Ban đại diện thật sự tâm huyết, nhiệt tình, có năng lực và có nhiều thời gian đóng góp cho công tác giáo dục của trường để có thể chăm lo đến công tác giáo dục học sinh.

Đối với GVCN: Phát huy hết vai trò là cầu nối giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc vận động, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Đối với những phụ huynh làm ăn xa GVCN phối hợp với các tổ chức ở địa phương hoặc liên lạc qua số điện thoại, zalo phụ huynh để kịp thời có biện pháp phối hợp giáo dục con em mình.

Đối với Đoàn thanh niên: Phối hợp tốt với BDDCMHS, giáo viên chủ nhiệm để giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Đối với BDDCMHS: Xây dựng quy chế hoạt động chặt chẽ hơn, động viên, khuyến khích các thành viên trong Ban đại diện và phụ huynh học sinh tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường và đóng góp các ý kiến và các nguồn lực để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, phân công các thành viên tham dự các cuộc họp đầy đủ hơn.

4.3. Thời gian thực hiện:

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo để đạt chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược tầm nhìn 2025.

4.4. Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn vận động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và từ các nguồn tài trợ của cha mẹ học sinh, của mạnh Thường Quân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hàng năm, nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch giáo dục và các biện pháp cụ thể để phát triển Nhà trường. Mỗi năm học, Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo của Sở GD-ĐT, của Đảng bộ quận Ninh Kiều hình thành kế hoạch năm học, triển khai trong CB-GV-NV nhà trường và thống nhất thực hiện nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện tại đơn vị. Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể tại địa phương để thực hiện kế hoạch của nhà trường. **[H4-4.2-01]**.

- Nhà trường luôn tham mưu cùng với các cấp lãnh đạo địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như treo các bảng có nội dung tuyên truyền, trên website của trường, fanpage của Đoàn trường hoặc qua các chương trình ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các cuộc họp với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh **[H4-4.2-02]**.

- Công tác huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hàng năm, trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học HS giỏi, HS có thành tích xuất sắc khác, khen thưởng cho các phong trào văn hóa,

văn nghệ, thể dục, thể thao, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên công tác tham mưu huy động các nguồn lực của nhà trường chưa mạnh dạn vận động, huy động các nguồn lực để đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương. **[H4-4.2-03].**

Mức 2:

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trước hết là tham mưu với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT. Đề xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các bộ phận trong nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cụ thể: bộ phận cơ sở vật chất của trường đã có công văn đề nghị mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. **[H4-4.2-05].**

- Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương bằng các hình thức như: Tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương thông qua hoạt động về nguồn của bộ môn Địa lí và các tiết dạy Lịch sử, địa lí và giáo dục địa phương, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt dưới cờ mời bộ đội kể chuyện truyền thống nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất tổ quốc 30/4. Đặc biệt là chương trình ngoại khoá như hành quân về nguồn. Hàng năm, nhà trường tổ chức thăm viếng mộ chị Nguyễn Việt Hồng. Tham gia tổ chức thăm viếng các gia đình có công với Cách mạng vào ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng. **[H4-4.2-05]; [H4-4.2-06];**

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút đông đảo HS tham gia, nhà trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã bổ sung trang thiết bị để nâng cấp phòng máy tính và thư viện để đảm bảo cho học sinh sử dụng. **[H3-3.2-05].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc. Tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an phường An Bình để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu:

Công tác tham mưu huy động các nguồn lực của nhà trường chưa mạnh dạn vận động, huy động các nguồn lực để đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc cần thực hiện

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục duy trì phát triển những điểm mạnh và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương. Đặc biệt, lãnh đạo nhà trường sẽ đẩy mạnh công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường làm tiền đề cho những năm tiếp để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục trọng điểm của địa phương.

4.2. Người thực hiện

- Trong cuộc họp lãnh đạo đầu năm Hiệu trưởng đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương từ đó đưa kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, đồng thời lên kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc phát huy các nguồn lực tự nguyện để hỗ trợ các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

- Lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng với GVCN, Đoàn Thanh niên, các bộ phận có liên quan lập kế hoạch và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng các hình thức: Thông qua các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp cha mẹ học sinh lớp định kỳ, thông qua các bảng thông tin, hình ảnh, bandrol, khẩu hiệu, website,...

4.3. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2024-2025, các bộ phận phối hợp nhịp nhàng với nhau và làm việc theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường.

4.4. Kinh phí thực hiện: Theo quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm của đơn vị và vận động các khoản tài trợ từ các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp cho nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường hoạt động có hiệu quả cao trong việc phối hợp với nhà trường ở các hoạt động dạy và học. Công tác hoạt động xã hội, kỹ năng sống của học sinh được gắn liền với thực tiễn thông qua các hoạt động ngoại khóa. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục con em. Bên cạnh đó, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tạo nên sự đồng thuận cao để tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa nhà trường với BDD CMHS. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực nhằm tăng trưởng

cơ sở vật chất và xây dựng môi trường giáo dục; huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

Tuy nhiên do quỹ thời gian của các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường ít nên chưa tham gia đầy đủ hết với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thông kê

Số tiêu chí đạt mức 1: 01/02

Số tiêu chí đạt mức 2: 00/02

Số tiêu chí đạt mức 3: 01/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Nhà trường đề ra và thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, các hoạt động giáo dục nghiêm túc, khoa học đúng theo Điều lệ trường THPT, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Lãnh đạo Nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục có chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Nhà trường chú trọng đổi mới quản lý, đổi mới dạy và học để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường vừa ưu tiên kết quả giáo dục mũi nhọn vừa chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh được trang bị về kiến thức khoa học, xã hội, học sinh còn được chú ý trang bị kỹ năng sống, chú trọng rèn đức luyện tài

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã căn cứ vào các công văn, hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch giáo dục và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo tình hình thực tế của nhà trường đảm bảo dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng mục tiêu giáo dục. Đồng thời, nhà trường cũng chỉ đạo đến các tổ chuyên môn, các giáo viên dựa trên kế hoạch của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, cá nhân theo đúng quy định hoạt động dạy học, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường dạy **[H5-5.1-01], [H5-5.1-02], [H5-5.1-03], [H5-5.1-04], [H5-5.1-05], [H5-5.1-06]**.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, tham gia các Hội thảo chuyên môn giao lưu giữa các trường để tìm ra các giải pháp tích cực trong quá trình giảng dạy. Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nghiên cứu bài học, báo cáo chuyên đề lồng ghép trong các buổi họp tổ để nâng cao chất lượng bài giảng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp dạy cho giáo viên tổ. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường **[H5-5.1-05]; [H5-5.1-07]**.

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức học tập đặc thù môn học. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết cho bộ môn theo kế hoạch trường, nội dung và mức độ câu hỏi phù hợp, đúng quy định **[H5-5.1-08]**.

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học từng bộ môn của phòng GDTrH và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện. Kế hoạch giáo dục thể hiện rõ nội dung yêu cầu giáo viên vận dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực và phải thể hiện trong kế hoạch bài dạy (giáo án), xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với từng đối tượng HS. Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ tại tổ chuyên môn như đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, dự chuyên đề cụm trường. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS. **[H5-5.1-02]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-07]**.

Nhà trường phát hiện HS có năng khiếu các môn văn hóa, thể thao, văn nghệ thông qua việc giới thiệu từ giáo viên bộ môn, chủ nhiệm các câu lạc bộ trong trường. Hằng năm nhà trường tổ chức thi chọn HS giỏi cấp trường, căn cứ vào kết quả HS giỏi cấp trường các tổ thành lập đội tuyển bồi dưỡng thi HS giỏi các cấp **[H5-5.1-02]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10]; [H5-5.1-11]**

Mức 3:

Hàng năm, trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị cán bộ viên chức nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu, tuy nhiên chưa đi vào phân tích hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Luôn đảm bảo sự chính xác, công bằng, khách quan trong việc kiểm tra, đánh giá của học sinh.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, rà soát, phân loại các đối tượng học sinh. Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh học lực yếu để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc phụ đạo HS yếu chưa đưa vào thời khóa biểu, từ đó chưa đánh giá cụ thể được hiệu quả của công tác phụ đạo HS yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**4.1. Công việc thực hiện**

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện rà soát thường xuyên tiến độ thực hiện chương trình, đảm bảo đúng thời gian thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đẩy mạnh nghiên cứu bài học, trao đổi chuyên môn trong tổ để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ, thống kê HS có điểm thấp (dưới 3,5 điểm) xây dựng kế hoạch phụ đạo HS, phân công GV có kinh nghiệm phụ trách, cuối đợt phụ đạo có đánh giá sự tiến bộ của HS.

4.2. Người thực hiện

- Phó Hiệu trưởng chuyên môn: Thống kê HS chưa đạt, xây dựng kế hoạch phụ đạo, thống kê kết quả HS phụ đạo.

- Tổ trưởng các tổ chuyên môn có học sinh có điểm thấp sau kiểm tra định kỳ chỉ đạo công tác phụ đạo và giám sát việc thực hiện của GV.

- Giáo viên bộ môn chủ động tham gia dạy phụ đạo theo kế hoạch.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm học 2025–2026 và những năm học tiếp theo.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu luôn được nhà trường quan tâm. Đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo GV chủ nhiệm tìm hiểu hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp và lập danh sách những HS có hoàn cảnh khó khăn như con hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi... để bộ phận khuyến học trong trường đi khảo sát trực tiếp và có kế hoạch hỗ trợ. Cụ thể: HS có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế sẽ được giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định. Ngoài ra, các em được nhận học bổng từ hội Khuyến học quận, thành phố, từ mạnh thường quân và các tổ chức xã hội khác; HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt (mồ côi, cha mẹ li hôn) được GV chủ nhiệm thường xuyên quan tâm và động viên tinh thần. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn thông qua các hoạt động để phát hiện HS có năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ để tạo điều kiện cho các em được thể hiện năng khiếu của bản thân. Nhà trường lựa chọn HS có năng khiếu bồi dưỡng tham gia Hội thao QPAN, HS có năng khiếu văn nghệ, thể thao được khuyến khích tham gia các câu lạc bộ và tập luyện trước khi thi đấu **[H5-5.2-01], [H5-5.2-02], [H5-5.2-03], [H5-5.2-04]**.

Giáo viên chủ nhiệm của lớp có học sinh gặp khó khăn trong vận động đã phối hợp tốt với giáo viên tổ TD-QPAN trong công tác hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh này hoàn thành yêu cầu của môn học (phần lý thuyết học bình thường, phần thực hành linh hoạt giảm nhẹ phù hợp với tình hình sức khỏe và thể trạng của học sinh đối với môn thể dục và QPAN); giáo viên chủ nhiệm của lớp có học sinh gặp khó khăn trong học tập cũng chủ động phối hợp tốt với GVBM để có biện pháp phù hợp với học sinh. Với việc tổ chức thực hiện giúp đỡ HS khó khăn, HS có sức khỏe yếu, HS năng khiếu...đã hạn chế tình trạng học sinh phải nghỉ học do hoàn cảnh kinh tế. Học sinh hạn chế về vận

động, gặp khó khăn trong học tập cũng đã hoàn thành được nhiệm vụ học tập. Các học sinh có năng khiếu được tích cực tham gia Hội khỏe phù đồng, hội thao QPAN, cuộc thi Giai điệu học đường. [H5-5.2-05]; [H5-5.2-06];[H5-5.2-07]; [H5-5.2-08].

Nhà trường thường xuyên họp đề rà soát, đánh giá các hoàn cảnh khó khăn từ đó có sự hỗ trợ phù hợp và kịp thời [H5-5.2-06].

Mức 2:

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, nhà trường không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, phụ huynh rất yên tâm khi có học sinh khuyết tật được học tập tại trường, nhiều em đã hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có cơ hội thuận lợi để phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-9].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học văn hóa, thể thao, KHKT được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H5-5.2-10].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện tốt để học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao. Vận động và phân bổ có hiệu quả các nguồn hỗ trợ của các mạnh thường quân đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên của trường có năng lực và kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi. Xây dựng và thực hiện tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT.

3. Điểm yếu

Một số học sinh kết quả học tập và rèn luyện chưa cao do các em thiếu chuyên cần trong học tập, do hoàn cảnh gia đình hoặc cha mẹ bận đi làm ít quan tâm đến con. HS có năng khiếu TDTT tham gia CLB chưa thường xuyên, HS tham gia chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc thực hiện

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực hơn nữa trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phối hợp với các mạnh thường quân để hỗ trợ kịp thời cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên với CMHS, Đoàn Thanh niên nhằm nâng cao hơn nữa ý thức học tập và rèn luyện của học sinh.

4.2. Người thực hiện

- Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; chỉ đạo và giám sát Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng và triển khai các giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém đến các tổ chuyên môn.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn chủ động dựa vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém của bộ môn. Lựa chọn

nội dung giảng dạy cốt lõi, trọng tâm sao cho phù hợp với năng lực của học sinh. Đối với giáo viên bộ môn, căn cứ vào điểm số, năng lực, nguyện vọng của học sinh để lập danh sách học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng, phụ đạo. Xây dựng kế hoạch, nội dung và thời lượng giảng dạy sao cho phù hợp với đối tượng học sinh yếu kém.

- Đối với GVCN, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các bộ phận trong và ngoài nhà trường. Thường xuyên trao đổi về tình hình học tập, triển khai kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém đến gia đình học sinh.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Đối với việc hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và trong cuộc sống thì nhà trường sẽ vận động sự ủng hộ của các mạnh thường quân trong và ngoài nhà trường, Hội khuyến học của nhà trường.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Sở GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn. Thông qua việc học tập, tìm hiểu các kiến thức về địa phương giúp HS hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, giá trị truyền thống và tình hình phát triển của địa phương, góp phần giúp HS thêm yêu các giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

- Nhà trường thực hiện kiểm tra và đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đa dạng, linh hoạt thông qua bài kiểm tra, bài thu hoạch, các sản phẩm học tập của học sinh (cá nhân hoặc theo nhóm). Các HS đều được đánh giá đạt nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

- Tổ bộ môn Ngữ văn, Sử-Địa-GDCD có rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua buổi họp tổ chuyên môn [H5-5.3-05].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương hàng năm của nhà trường phù hợp với mục tiêu môn học, phù hợp với tình hình thực tế của trường, gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, tăng cường thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Nhà trường rất quan tâm đến việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương sao cho đạt hiệu quả tốt nhất, thể hiện từ việc xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của trường và địa phương.

Song song với việc dạy chính khoá trên lớp, nhà trường cũng đẩy mạnh việc gắn nội dung giáo dục địa phương với thực tiễn bằng cách tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm khu di tích trên địa bàn quận Ninh Kiều.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc thực hiện

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, GV các tổ bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL chủ động cập nhật kịp thời tài liệu giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo và tin tức của địa phương. Khuyến khích GV và HS sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Nhà trường tiếp tục tổ chức các hoạt động cho học sinh tham quan, trải nghiệm tại các đền thờ Vua Hùng, tìm hiểu khu di tích lịch sử chiến thắng trên địa bàn quận Bình Thủy... Có kế hoạch tham mưu, xin ý kiến từ sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ tổ chức cho học sinh tham quan, học tập kinh nghiệm, tìm hiểu nét văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở các địa phương khác, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục địa phương mang lại hiệu quả thiết thực.

4.2. Người thực hiện

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, cập nhật nội dung GD&P.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL tổ chức cập nhật kịp thời tài liệu giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo và tin tức của địa phương.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL xây dựng nội dung giáo dục địa phương vào kế hoạch giảng dạy Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD. Có kế hoạch và tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm ngay từ đầu năm. Xây dựng tiêu chí đánh giá, thống nhất cho điểm thông qua báo cáo sau khi tham quan trải nghiệm thực tế. Các giáo viên trong tổ chuyên môn thảo luận đưa ra ý kiến đóng góp, trao đổi về nội dung giáo dục địa phương, phương pháp giảng dạy vào sinh hoạt tổ chuyên môn, chú ý tính liên tục, tính toàn diện khi lựa chọn các bài học, các chủ đề dạy học. Thiết kế các hoạt động nhằm phát huy năng lực, kích thích khả năng tư duy của học sinh.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2025-2026 và những năm tiếp theo

4.4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí tổ chức cho học sinh trải nghiệm theo hình thức xã hội hóa,.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Ngoài ra các tổ chuyên môn cũng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]**

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng theo kế hoạch; Việc tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện thông qua hình ảnh, tư liệu. **[H5-5.4-03]**.

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đầy đủ nghiêm túc. Việc phân công, huy động GV, NV trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong kế hoạch hoạt động của nhà trường **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-04]**

Mức 2:

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Định hướng được cho học sinh chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và tình hình thực tế của xã hội. Hoạt động hướng nghiệp được dạy trực tiếp trên lớp, phối hợp với các trường trong thành phố tư vấn tuyển sinh cho các em **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]**

Định kỳ có rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp **[H5-5.4-05]; [H5-5.4-06]**

2. Điểm mạnh:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo điều kiện cho học sinh ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, hỗ trợ định hướng được cho học sinh chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và tình hình thực tế của xã hội.

3. Điểm yếu:

Hoạt động trải nghiệm thông qua hoạt động của tháng bộ môn nhiều và liên tục trong các tháng nên một số hoạt động hiệu quả chưa như mong đợi (do nhiều hoạt động nên HS không thể tham gia hết các các hoạt động).

Diện tích sân bãi còn hạn chế nên nhà trường chưa thể tổ chức các hoạt động có quy mô lớn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

4.1. Công việc thực hiện:

Từ năm 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể duy trì các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nghiên cứu các hoạt động mới thu hút nhiều học sinh. Lựa chọn số lượng các hoạt động vừa đủ, tránh quá tải cho học sinh.

Bên cạnh đó, tiếp tục có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế nghề nghiệp tại trường Đại học Cần Thơ, trường Đại học FPT

4.2. Người thực hiện:

Lãnh đạo trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể phối hợp trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

TTCM xây dựng kế hoạch tháng bộ môn, chọn lọc các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của trường, phù hợp với học sinh và đặc thù của bộ môn.

GV các bộ môn: Tích cực trong tham gia ý kiến đóng góp xây dựng kế hoạch và tích cực thực hiện nhiệm vụ khi được phân công.

4.3. Thời gian thực hiện:

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện:

Đối với hoạt động trải nghiệm cần nguồn kinh phí thực hiện, nhà trường thực hiện xã hội hóa.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong nhiều năm qua, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được thể hiện ở kế hoạch hoạt động của nhà trường, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn, Kế hoạch của Đoàn TN [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05]

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong các môn học, trong các hoạt động GDNGLL, HN, giáo dục trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo dục trong các buổi trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội LHTN [H5-5.5-06].

- Qua các hoạt động giáo dục và các phong trào, đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Điều này được thể hiện qua việc không có HS vi phạm pháp luật, không có HS mắc các tệ nạn xã hội, kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện hằng năm với tỉ lệ HS đạt hạnh kiểm/rèn luyện tốt, khá cao [H5-5.5-07]; [H5-5.5-08]; [H5-5.5-09].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện qua các bài báo cáo của học sinh trong hoạt động trải nghiệm và học trên lớp. Chính vì thế, học sinh đã biết tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân cũng như của các bạn cùng lớp [H5-5.5-10]; [H5-5.5-11].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển khi các em tham gia đầy đủ các cuộc thi do nhà trường và các cấp tổ chức như: hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, hội thi “Học sinh thanh lịch”, tham gia Phiên chợ xuân biết trồng và chăm sóc cây cảnh, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp... [H5-5.5-12].

Mức 3:

Nhà trường hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh được triển khai thường xuyên và có hiệu quả tích cực thông qua việc tổ chức và phát động cho học sinh tham gia các cuộc thi như: “Khoa học kỹ thuật”, “Giáo dục Stem”, thi “Tìm hiểu an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”. Trong năm năm qua nhà trường luôn có các sản phẩm dự thi KHKT cấp thành phố của học sinh và đạt giải cao cấp thành phố. Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn [H5-5.5-13]; H5-5.5-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh, hình thành phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Ngoài ra nhà trường còn phối hợp tốt với các bộ phận trong và ngoài trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ GD&ĐT và kế hoạch của nhà trường.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động trải nghiệm trên lớp và của nhà trường tổ chức.

Đạo đức, lối sống của học sinh ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ học sinh xếp loại đạo đức tốt, khá hằng năm có sự thay đổi tích cực. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Việc giáo dục kỹ năng sống chưa được tiến hành đồng bộ ở các môn học, hình thức tổ chức chưa đa dạng do một số GV năng lực còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc thực hiện

Năm học 2025–2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Lãnh đạo trường quán triệt đến tất cả các cán bộ, GV, nhân viên cũng như HS hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục về kỹ năng sống, đoàn thanh niên tăng cường thêm nhiều hình thức giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động phong trào.

Tiếp tục rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, thông qua hoạt động ngoại khóa, thông qua hoạt động của Đoàn thanh niên.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức đa dạng nhằm hình thành và phát triển nhiều kỹ năng sống của học sinh. Tổ chức nhiều hội thi tìm hiểu kiến thức về an toàn giao thông và phòng chống bạo lực học đường. Yêu cầu học sinh và phụ huynh học sinh viết cam kết không vi phạm an toàn giao thông, không có bạo lực học đường.

4.2. Người thực hiện

- Lãnh đạo trường rút kinh nghiệm sau các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đa dạng các loại hình tổ chức để tạo nên sự lôi cuốn hấp dẫn cho học sinh.

- Tăng cường các mô hình xã hội hóa trong hoạt động này. Tạo điều kiện cho học sinh thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức, hành động.

- Phó HT phụ trách CSVC tăng cường tham mưu các điều kiện phục vụ hoạt động kỹ năng sống.

Đoàn thanh niên tham mưu cấp ủy, lãnh đạo nhà trường, phối hợp với GVCN tổ chức nhiều hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao ý thức học tập, giáo dục đạo đức, rèn luyện bản thân.

- GVCN chủ động phối hợp với tổ Tư vấn tâm lý thường xuyên quan sát lớp, theo dõi học sinh để có giải pháp giáo dục phù hợp. Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh để đưa ra biện pháp hỗ trợ, giáo dục kịp thời.

4.3 Thời gian thực hiện

Từ năm học 2025 -2026 và những năm học tiếp theo.

4.4 Kinh phí thực hiện

Việc khen thưởng cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Riêng đối với các hoạt động trải nghiệm, tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố, nhà trường thực hiện xã hội hóa, vận động nguồn kinh phí từ các tổ chức và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả hoạt giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu kém;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu kém;

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn xác định rõ nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ cốt lõi, đóng vai trò then chốt quyết định đến sứ mệnh và thương hiệu của nhà trường. Nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch từng năm học, đặt các mục tiêu chỉ tiêu cần đạt đối với học lực, hạnh kiểm của học sinh. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đặt ra trong các năm học. [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04]; H5-5.6-05]; H5-5.6-06].

- Hàng năm, tỷ lệ xếp loại học lực HS đều đạt yêu cầu theo chỉ tiêu kế hoạch giáo dục của nhà trường, học lực khá trở lên đều đạt trên 81%. Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm của HS từ khá trở lên mỗi năm đều trên 99%, tuy nhiên trong năm học 2020-2021 và 2021-2022 chưa đạt theo yêu cầu

- Hàng năm, tỷ lệ HS lên lớp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Năm học 2020-2021, tỷ lệ HS lên lớp 99.8%, từ năm học 2021-2022 đến nay tỷ lệ HS lên lớp là 100%. Tỷ lệ HS đậu tốt nghiệp năm học 2021-2022 là 99.53% chưa đạt theo kế hoạch của trường, các năm 2020-2021 và 2022-2023 là 100%.

- Hàng năm, nhà trường định hướng phân luồng cho HS sau THPT, cụ thể thông qua việc xây dựng kế hoạch ngày hội hướng nghiệp của trường cho HS tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh do trường Đại học Cần Thơ, Đại học FPT tổ chức. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình cho học sinh [H5-5.6-07]; [H5-5.6-08]. Tỷ lệ trúng tuyển đại học, cao đẳng tăng qua các năm:

Năm học	Học lực khá trở lên		Hạnh kiểm khá trở lên		Lên lớp		Tốt nghiệp		Đại học	
	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả
2020-2021	65%	80.24%	100%	99.1%	99%	99.8%	100%	100%		81%
2021-2022	65%	92.17%	100%	99.9%	99%	100%	100%	99.53%		92.3%
2022-2023	60-65%	86.58%	99.5-100%	99.9%	99.5%	100%	100%	100%		93.5%

2023-2024	87%	93.96%	99%	99.8%	100%	100%	99-100%	100%	93%	90.5%
2024-2025	90%	97.14%	99%	99.9%	100%	100%	99-100%		90%	

Mức 2:

Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu giảm; chất lượng và nề nếp của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt tăng **[H5-5.6-04]; [H5-5.6-05]; [H5-5.6-06]**.

Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây thì tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp THPT luôn cao hơn tỉ lệ chung của thành phố. Từ đó, tạo được niềm tin của nhân dân địa phương và xã hội **[H5-5.6-04]; [H5-5.6-06]**.

Năm học	Học lực giỏi	Học lực khá	Học lực yếu	Hạnh kiểm tốt	Đậu TN
2020-2021	19,53%	60,71%	0,19%	90,1%	100%
2021-2022	29,02%	63,15%	0	98,11%	99.53%
2022-2023	24,28%	62,3%	0	97,13%	100%
2023-2024	43,42%	50,54%	0	98,1%	100%
2024-2025	58.54%	38.6%	0	98.97%	

Mức 3:

Trong 05 năm trở lại đây, kết quả học lực của học sinh xếp loại giỏi trên 19%, xếp loại khá trên 60%, xếp loại yếu chỉ có 0,19% năm học 2020-2021, từ năm học 2021-2022 đến nay không có học sinh học tập xếp loại yếu. Kết quả xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99% mỗi năm **[H5-5.6-04]; [H5-5.6-06]**.

Hàng năm không quá 01% HS bỏ học, không quá 00% HS lưu ban.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng và có nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng và tỷ lệ tốt nghiệp THPT.

Tỷ lệ hạnh kiểm, học lực, học sinh tốt nghiệp THPT có chuyển biến tích cực, trong đó tỷ lệ HS giỏi, khá luôn vượt chỉ tiêu giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt sự định hướng, phân luồng cho học sinh trong việc xác định và lựa chọn nghề nghiệp nên tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng ngày càng tăng.

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm của HS trong năm học 2020-2021 và 2021-2022 chưa đạt theo yêu cầu.

- Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2022 chưa đạt theo kế hoạch của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc thực hiện

Nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, lãnh đạo nhà trường cùng TTCM tăng cường dự giờ, thăm lớp GV dạy lớp, bố trí GV giàu kinh nghiệm để giảng dạy các lớp yếu, tăng cường phụ đạo HS yếu.

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, tăng cường hình thức kỷ luật tích cực trong học sinh để giữ ổn định tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá và tỷ lệ hạnh kiểm khá, tốt.

Chủ động trong công tác ôn thi tốt nghiệp cho học sinh cuối cấp.

4.2. Người thực hiện

- Lãnh đạo nhà trường: Phân công GV có kinh nghiệm dạy các lớp yếu, thường xuyên dự giờ thăm lớp, xây dựng tiêu chí xét khen thưởng GV đạt kết quả cao với chất lượng bộ môn, chủ nhiệm lớp và thông qua Hội nghị viên chức đầu năm (đưa vào quy chế thi đua khen thưởng). Tổ chức coi kiểm tra định kỳ nghiêm túc (kiểm tra tập trung), đảm bảo đề kiểm tra đánh giá đúng năng lực HS (đảm bảo yêu cầu cần đạt). Tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, hội thảo về phương pháp dạy học sinh yếu cấp trường và cấp thành phố để tăng kinh nghiệm giảng dạy cho GV.

- GVCN: Tăng cường theo dõi, nắm tình hình học tập, rèn luyện của học sinh để kịp thời hỗ trợ hoặc đề xuất lãnh đạo hỗ trợ khó khăn của các em trong học tập và rèn luyện, tư vấn HS chọn tổ hợp thi tốt nghiệp phù hợp với năng lực.

- GVBM: Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thiết kế bài dạy phù hợp với đối tượng HS, chú trọng đánh giá quá trình (theo dõi sự tiến bộ/thụt lùi) của HS để có phương pháp tác động phù hợp.

4.3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Đối với công tác phụ đạo cho học sinh yếu và ôn thi tốt nghiệp, giáo viên giảng dạy được tính tiết quy mô.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và nhiệm vụ từng năm học. Thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục của Bộ và Sở GD&ĐT. Không ngừng đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu kém được đẩy mạnh. Bên cạnh đó trường còn tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, học tập trải nghiệm thực tế với sự tham gia tích cực của học sinh. Đặc biệt, công tác xã hội hóa.

Kết quả hai mặt học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường và học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố trong những năm gần đây ngày càng được nâng cao về số lượng cũng như về chất lượng. Điều đó quả thật tương xứng với những nỗ lực chung của toàn trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại: giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua ý thức chấp hành luật giao thông, ứng xử văn hóa còn hạn chế, một số chiều tiêu giáo dục chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Tự đánh giá:

Số tiêu chí không đạt: 01/06

Số tiêu chí đạt Mức 1: 00/06.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 03/06.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 02/06.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai và ban hành phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, lãnh đạo nhà trường luôn công khai lấy ý kiến thảo luận từ các tổ bộ môn và họp các cuộc họp tập thể sư phạm. Mặc dù, Trường THPT Nguyễn Việt Hồng cũng được một số lãnh đạo quan tâm, tham quan học tập mô hình giáo dục của một số nước nhưng kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa lồng ghép nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Bước đầu Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm tham khảo một số nội dung chương trình giáo dục tiên tiến của các nước.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung lồng ghép chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các tài liệu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới thông qua quá trình đi học tập kinh nghiệm và các kênh khác để đưa vào kế hoạch giáo dục của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Người thực hiện:

Hiệu trưởng là người trực tiếp nghiên cứu, chọn lọc nội dung phù hợp, đưa ra tập thể thảo luận, trao đổi và thống nhất để bổ sung vào kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030.

4.3. Thời gian thực hiện: Trong suốt quá trình dạy học gia đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện: Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Tự đánh giá

Không đạt.

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, từ đầu năm học, nhà trường đã xác định mục tiêu giáo dục và tiến hành rà soát, cập nhật thông tin từ các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, Công đoàn, giám thị..., có kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn với nhiều hình thức phù hợp. Công tác này gặp một số khó khăn do cơ sở vật chất, phòng học thiết bị chưa được trang bị đầy đủ, một số học sinh nhà ở xa, thiếu điều kiện học tập và chăm sóc từ gia đình. Công tác tổ chức, đánh giá quá trình thực hiện được phân chia theo các giai đoạn, theo mỗi học kì trong năm học. Đặc biệt, nhà trường luôn có biện pháp điều chỉnh phù hợp, cập nhật kịp thời về hoàn cảnh gia đình, sự tiến bộ trong học tập của học sinh, nhằm đảm bảo 90% đến 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra [H2-2.4-07]; [H2-2.4-08]; [H2-2.4-11].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo trường luôn chỉ đạo hoạt động chuyên môn sâu sát nên hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh luôn bám sát với chỉ đạo chung của ngành, gắn liền với thực tiễn nhà trường và từng bước đổi mới.

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để học sinh an tâm và học tập tiến bộ.

3. Điểm yếu

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, nhà trường gặp không ít khó khăn trong quá trình giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu do dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng, học sinh phải học trực tuyến, thời gian học tập chưa ổn định, đôi khi ảnh hưởng chất lượng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện kỹ năng cho học sinh tham gia phong trào thể thao, văn nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác rà soát, đánh giá, tổ chức theo dõi việc dạy và học bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thường xuyên để kịp thời tư vấn, khuyến khích và động viên giáo viên tiếp tục hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả. Giáo viên đầu tư sâu

chuyên môn, tìm tòi tài liệu, hướng dẫn học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi cấp quốc gia.

Kinh phí thực hiện: nhà trường tiếp tục vận động các nhà tài trợ, mạnh thường quân trong việc hỗ trợ học sinh khó khăn để vượt khó, học tốt. Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục theo định hướng giáo dục phổ thông mới gắn với thực tiễn nhà trường, đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu được tạo điều kiện thuận lợi học tập và phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá

Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường, vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Các sản phẩm dự thi của học sinh được đánh giá là có nhiều sáng tạo, ứng dụng được vào cuộc sống hằng ngày, đây là thành quả minh chứng cho sự tư duy sáng tạo, tìm tòi, khám phá, nhờ sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu thích khoa học, kiến thức chuyên môn vững vàng, học sinh đã vận dụng lý thuyết vào trong thực tiễn để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia và đạt kết quả trong Cuộc thi KHKT cấp thành phố. Tuy nhiên, các giải mà học sinh đạt được chưa cao nên chưa có đề tài được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian cho công việc nghiên cứu KHKT nên ít đầu tư vào việc học tập.

2. Điểm mạnh

Phong trào nghiên cứu KHKT được nhà trường quan tâm và phát triển qua các năm học. Học sinh có ý thức, tư duy sáng tạo và có trách nhiệm khi tham gia học tập, dự thi dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Điểm yếu

Chưa có đề tài tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố đạt giải cao nên chưa có đề tài được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia.

Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian cho công việc nghiên cứu nên ít đầu tư vào việc học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục tổ chức triển khai về nghiên cứu KHKT, phần đầu học sinh có đề tài đạt giải cao trong Cuộc thi KHKT cấp thành phố để được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia. Đầu năm học 2021-2022, nhà trường triển khai tập huấn cho học sinh về hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi KHKT, tích hợp liên môn cấp trường, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT, tạo các sản phẩm có giá trị, ứng dụng vào đời sống thực tiễn, đạt kết quả khả quan hơn.

GVBM và các tổ chuyên môn tiến hành thu thập ý tưởng từ học sinh, phân loại ý tưởng theo các lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất số lượng đề tài trong các lĩnh vực. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đề nghị phân công giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh theo từng lĩnh vực. Trong quá trình học sinh thực hiện đề tài, giáo viên hướng dẫn, theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện của học sinh, giúp học sinh xây dựng tiến trình nghiên cứu nhằm đạt hiệu quả, hoàn thiện hồ sơ đề tài đúng thời gian quy định. Trường thành lập Hội đồng chấm và chọn lọc các đề tài có tính sáng tạo cao để tham dự Cuộc thi KHKT cấp thành phố.

GVCN tăng cường công tác vận động, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về ý nghĩa của việc nghiên cứu KHKT. Giáo viên bộ môn tiếp tục trau dồi kiến thức, hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài KHKT, đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến trình học tập trực tuyến trên lớp của học sinh.

Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026.

Nguồn kinh phí thực hiện dự án: vận động nguồn kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học từ nguồn xã hội hóa do mạnh thường quân đóng góp.

5. Tự đánh giá

Không đạt.

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thông và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ cho nhu cầu tra cứu của CB-GV-NV và thư viện có mạng không dây.

Nguồn sách báo cơ bản đáp ứng được cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của GV và HS. Tuy nhiên, chưa có nhiều nguồn sách quý, sách phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu, chưa phát triển việc lưu trữ tài liệu dưới dạng số hóa.

2. Điểm mạnh

Thư viện trường được Sở GD&ĐT công nhận là thư viện tiên tiến.

3. Điểm yếu

Nguồn sách của thư viện chưa phong phú, chưa có nhiều sách cho nghiên cứu chuyên sâu...

Việc xây dựng thư viện điện tử cho học sinh và giáo viên còn chưa thực hiện được do hạn chế về mặt kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của thư viện, giữ vững danh hiệu “Thư viện trường học tiên tiến” và phấn đấu đạt danh hiệu “Thư viện trường học xuất sắc”.

Trong năm học 2025-2026, nhân viên phụ trách thư viện tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề nghị lãnh đạo trường chi kinh phí từ nguồn ngân sách của trường cho việc mua sắm bổ sung sách báo, tạp chí đặc biệt là các loại sách báo phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên sâu, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Lãnh đạo trường tiếp tục vận động từ các tổ chức, mạnh thường quân, cha mẹ học sinh để từng bước xây dựng thư viện điện tử theo hướng xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Thư viện điện tử sẽ đi vào hoạt động song song với thời gian áp dụng chương trình sách giáo khoa mới.

5. Tự đánh giá

Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường cơ bản hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của ngành và địa phương. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng dân cư tại địa phương nên nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật. Tuy nhiên, chỉ tiêu về học sinh giỏi cấp thành phố 01 số bộ môn chưa đạt chỉ tiêu theo yêu cầu kế hoạch năm học đề ra.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với địa phương nên việc tham mưu,

xây dựng chiến lược phát triển nhà trường có nhiều thuận lợi. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng dân cư tại địa phương nên nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật.

3. Điểm yếu

Số lượng HS giỏi cấp thành phố của một số bộ môn chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo từng năm học cho phù hợp với chủ trương đổi mới giáo dục của ngành, địa phương trên cơ sở có sự tham gia đóng góp, thảo luận của cán bộ quản lý, GV, NV, CMHS và cộng đồng dân cư tại địa phương.

Nhà trường quan tâm đến việc đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm, chọn những giáo viên có tâm huyết, có năng lực chuyên môn vững vàng tham gia bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; quan tâm lựa chọn và bồi dưỡng học sinh ngay từ các lớp đầu cấp, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia học tập trải nghiệm, giao lưu học hỏi với các đơn vị cùng địa bàn và trong thành phố.

4.2. Người thực hiện

Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để giáo viên học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của một số đơn vị bạn có thành tích cao trong những năm qua về kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên có năng lực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng học sinh giỏi do trường chuyên tổ chức. GV dạy bồi dưỡng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

4.3. Thời gian thực hiện

Bắt đầu từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Tự đánh giá

Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt

trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường có số lượng HSG cấp thành phố tăng so với những năm trước đây, đặc biệt là năm học 2024 – 2025, trường có số lượng HSG cấp thành phố vượt bậc về số lượng và chất lượng, có 01 giải HSG cấp quốc gia môn Sinh học. Tuy nhiên, tỷ lệ HSG cấp thành phố chưa đồng đều giữa các môn học. Cụ thể có 02 bộ môn như bộ môn chưa đạt chỉ tiêu đặt ra và so với các trường có điều kiện tương đồng thấp hơn.

2. Điểm mạnh

Trường đạt thành tích tốt về cuộc thi HSG, NC KHKT. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm của trường đạt trên 99%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ HSG cấp thành phố chưa đồng đều giữa các môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

4.1. Công việc cần thực hiện

Trường tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, duy trì tốt kết quả về KHKT, cố gắng phấn đấu giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%.

Bên cạnh, phát huy những thành tích đạt được trong cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố ở một số bộ môn. Để khắc phục hạn chế ở những bộ môn chưa đạt, nhà trường nâng cao công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở những bộ môn chưa đạt chỉ tiêu. Đồng thời, tạo điều kiện cho giáo viên đi học tập ở những trường bạn có thành tích tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. GV dạy bồi dưỡng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

4.2. Người thực hiện

Giáo viên bộ môn đầu tư chuyên môn, thực hiện hiệu quả việc đổi mới PPDH, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp trong đơn vị cũng như đơn vị bạn.

4.3. Thời gian thực hiện

Bắt đầu từ năm học 2025-2026 xây dựng kế hoạch, thực hiện xuyên suốt năm học và những năm tiếp theo.

4.4. Kinh phí thực hiện

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Tự đánh giá

Không đạt

Phần III KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng tiêu chí đạt không đạt: 03/28 (tỷ lệ 10,72%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 02/28 (tỷ lệ 7,14%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 16/28 (tỷ lệ 57,14%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 07/28 (tỷ lệ 25%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 0/6 (tỷ lệ: 00%)
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 4: 6/6 (tỷ lệ: 100%)
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục không đạt

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, Trường tự đánh giá: **Không Đạt./.**

Ninh Kiều, ngày 20 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Đức Thành